

**ĐIỂM THI CUỐI HỌC KỲ II - KHỐI 11**

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			Kinh tế Pháp luật			Ghi chú	
					TN	TL	Tổng		Nghe	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL		Tổng
1	000570	Nguyễn Hoàng Gia Phú	30/05/2007	11A1	2.6	3.25	5.85	5	1	2.4	5.6	9	5	3.75	8.75	4	3.25	7.25				4.4	3.75	8.15							
2	000571	Hồ Thạch Bảo Khương	14/09/2007	11A1	3.8	3.75	7.55	5.5	1	2.4	4.2	7.6	5.25	2.5	7.75	5	2.5	7.5				5.2	2.25	7.45							
3	000572	ĐỖ XUÂN ĐỨC	01/05/2007	11A1	2.4	3.5	5.9	4.8	1	1.8	4.6	7.4	4.25	4	8.25	5	2.75	7.75				3.6	2	5.6							
4	000573	Đình Văn Tài	02/02/2007	11A1	3.2	1.25	4.45	5	0.5	2.1	4.6	7.2	5	2.25	7.25	4	2.75	6.75				5	1.25	6.25							
5	000579	Trần Nguyễn Thảo Uyên	05/11/2007	11A1	2.4	1.25	3.65	6.5	1	2.55	5.2	8.75	5.25	3.25	8.5	4.75	1.75	6.5				3.2	2.75	5.95							
6	000580	Dương Nguyễn Nhật Huy	08/10/2007	11A1	4	3.5	7.5	6.3	1	2.4	5.4	8.8	5.75	4	9.75	5.25	2.75	8				5.2	4	9.2							
7	000581	Nguyễn Hoàng Nghĩa	09/05/2007	11A1	3.4	3.25	6.65	5.8	1	2.1	5.2	8.3	5	3.25	8.25	4	3	7				4.4	4	8.4							
8	000582	Bùi Phương Minh	28/10/2007	11A1	3.2	3.5	6.7	6.5	0.9	2.55	5	8.45	5.5	4	9.5	4.75	2.25	7				5.2	4	9.2							
9	000583	Nguyễn Hoàng Gia Khang	17/04/2007	11A1	2.4	2.25	4.65	6.8	0.9	2.25	4	7.15	5	3.5	8.5	4.25	2.75	7				3.8	2	5.8							
10	000584	Trần Tiến Thông	23/05/2007	11A1	3.4	3.75	7.15	6	1	2.4	5.4	8.8	5.75	3.5	9.25	5.25	3	8.25				5.2	3.75	8.95							
11	000585	Mai Hoàng Thanh Trúc	12/08/2007	11A1	1.6	2.25	3.85	5.5	1	2.7	5	8.7	5.5	3.75	9.25	3.5	3	6.5				2.2	3	5.2							
12	000592	Ngô Đức Mạnh	05/12/2007	11A1	4.4	3.5	7.9	5	0.4	1.8	4.8	7	5.5	3.75	9.25	5.25	2.75	8				4.8	1	5.8							
13	000593	Lại Phương Vy	05/01/2007	11A1	2.6	2.5	5.1	4	1	1.95	4.8	7.75	5.75	3.5	9.25	4	3	7				4.6	4	8.6							
14	000594	Vòng Bảo Duy	27/04/2006	11A1	3	4	7	5	1	2.7	5	8.7	5.75	3.5	9.25	4.5	2.5	7				3.4	3	6.4							
15	000595	Lê Vy	04/04/2007	11A1	3.6	3.5	7.1	6.3	1	2.7	5	8.7	5.5	3.75	9.25	5	1.5	6.5				4.4	3.5	7.9							
16	000601	Võ Hoàng Long	03/12/2007	11A1	2.8	2.75	5.55	6.3	1	1.65	5	7.65	5	2.75	7.75	4.5	1.5	6				3.8	3.5	7.3							
17	000602	Lê Hồ Yến Như	21/10/2007	11A1	2.4	2.25	4.65	5	1	1.95	5.2	8.15	5.75	3	8.75	3	2.25	5.25				5	4	9							
18	000603	Dương Văn Phúc	07/09/2007	11A1	4	3.5	7.5	6.5	1	2.25	5.6	8.85	5.75	3.5	9.25	5.25	2.75	8				5	3.75	8.75							
19	000604	Nguyễn Mạnh Cường	05/12/2007	11A1	2.4	2	4.4	3	1	2.25	5.2	8.45	5	1.25	6.25	3.5	2.75	6.25				4.4	0.5	4.9							
20	000605	Nguyễn Bảo An	07/02/2007	11A1	2.4	3.25	5.65	7	1	2.4	5.2	8.6	5	3.25	8.25	4.25	2.5	6.75				4.8	2.75	7.55							
21	000606	Phạm Trí Tân	05/02/2007	11A1	3.2	1.25	4.45	5	1	2.1	5.2	8.3	5.75	3.25	9	4.5	3	7.5				3.4	2.25	5.65							
22	000607	Hồ Tuấn Khoa	06/11/2007	11A1	3.6	3.25	6.85	7	1	2.7	5.2	8.9	5.5	4	9.5	4.5	2.5	7				3.8	3	6.8							
23	000615	Nguyễn Thế Hưng	20/03/2007	11A1	3.8	3.5	7.3	5.3	1	2.7	4.8	8.5	5.5	4	9.5	5.25	2.25	7.5				4.8	3.75	8.55							
24	000616	Nguyễn Bá Hà Nguyễn	07/11/2007	11A1	5.4	4	9.4	6.5	1	2.85	6	9.85	5.75	4	9.75	5.75	3.75	9.5				4.2	3.75	7.95							
25	000617	Phùng Hoàng Thiên	22/09/2007	11A1	4.8	4	8.8	5	1	2.55	5.2	8.75	5.25	3.25	8.5	4.75	3	7.75				4	4	8							
26	000618	Bùi Minh Thanh	28/11/2007	11A1	3.6	4	7.6	6.3	1	1.8	5.6	8.4	5.25	2.75	8	5	3	8				4.2	4	8.2							
27	000624	Nguyễn Hồng An	04/12/2007	11A1	4.8	4	8.8	8	1	3	6	10	5.5	4	9.5	5.75	3.25	9				5.2	4	9.2							
28	000625	Võ Đức Hòa	07/03/2007	11A1	4	3.5	7.5	6	1	2.4	5.8	9.2	5	4	9	5	3.25	8.25				4.8	4	8.8							
29	000626	Hà Ngọc Linh	15/10/2007	11A1	2.6	2.75	5.35	3.8	1	2.25	4.8	8.05	5.5	2.75	8.25	4.75	1.5	6.25				3	1	4							
30	000627	Nguyễn Đức Tiến	17/08/2007	11A1	2.6	1.25	3.85	5.5	1	1.8	3.4	6.2	4.5	2.75	7.25	3.25	2.5	5.75				2.2	1.5	3.7							
31	000628	Hoàng Thị Nhã Vy	22/05/2007	11A1	2.4	3.25	5.65	6	1	2.55	5.6	9.15	5.5	4	9.5	5	3	8				5	4	9							
32	000629	Trương Diễm My	25/10/2007	11A1	2.8	2.25	5.05	5.3	1	2.4	5.4	8.8	5.25	3.25	8.5	3.75	1.25	5				4.8	2.75	7.55							
33	000630	Vũ Quang Hào	16/10/2007	11A1	3.8	3.25	7.05	4.5	1	1.8	3.4	6.2	5.5	4	9.5	5	3	8				4.8	3	7.8							
34	000638	Nguyễn Hữu Khánh Vân		11A1	4	4	8	5.5	1	2.1	4.6	7.7	5.5	4	9.5	4	1.75	5.75				5.2	4	9.2							
35	000639	Nguyễn Huỳnh Bảo Uyên	22/12/2007	11A1	3.4	1.25	4.65	7	1	1.8	4.4	7.2	5	2.75	7.75	3.5	2.5	6				4.4	3.75	8.15							
36	000640	Lê Thị Thanh Phương	07/10/2007	11A1	3.4	3.5	6.9	5.3	0.9	2.4	5.2	8.5	5.5	3.75	9.25	3.75	2	5.75				5.2	2.5	7.7							
37	000646	Vương Nguyễn Viễn Phương	08/07/2007	11A1	2.2	3	5.2	3.8	0.8	2.1	5	7.9	5	3.25	8.25	4	2	6				4.2	2.25	6.45							
38	000647	Dương Đào Cẩm Tuyền	20/08/2007	11A1	2.4	3.25	5.65	6.5	1	2.4	5	8.4	5.5	3.25	8.75	3	2.75	5.75				4.8	4	8.8							
39	000648	Trần Văn Long Khanh	31/12/2007	11A1	2	3	5	3.5	1	1.95	4.8	7.75	5.5	3.25	8.75	4.25	1.75	6				4.2	2.5	6.7							
40	000649	Nguyễn Thị Thu Hương	23/05/2007	11A1	3	3	6	5	0.9	2.4	5.6	8.9	5.75	4	9.75	5.25	3	8.25				4.4	4	8.4							
41	000650	Trần Quang Duy	10/05/2007	11A1	2.6	3.5	6.1	5.5	1	1.95	5.4	8.35	5.5	4	9.5	5.5	3	8.5				4.4	4	8.4							
42	000651	Lê Minh Khôi	03/11/2007	11A1	2.4	3.25	5.65	5	0.7	2.1	5.6	8.4	5	3.5	8.5	5	2.75	7.75				3.8	2.5	6.3							
43	000652	Nguyễn Huỳnh Kim Ngọc	06/05/2007	11A1	2.6	2.75	5.35	6.8	1	2.4	5.6	9	5.5	3.75	9.25	4.75	2	6.75				5.2	3.75	8.95							
44	000828	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	26/12/2007	11A10	3	3.25	6.25	7	0.6	1.95	5.2	7.75							5.8	3.6	9.4	5.2	3	8.2	5	2.25	7.25	5	2.8	7.8	
45	000829	Lương Khải Mạnh	27/10/2007	11A10	2	2	4	4.8	1	1.65	5	7.65							4	3.4	7.4	3.2	4	7.2	3.8	2.25	6.05	5	2.8	7.8	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			Kinh tế Pháp luật			Ghi chú
					TN	TL	Tổng		Nghe	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	
46	000835	Nguyễn Ngô Anh Thư	05/08/2006	11A10	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng						Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng		
47	000836	Trương Huệ Lâm	30/07/2007	11A10	2	2.25	4.25	6.5	1	1.8	5	7.8						5.2	2.95	8.15	4.6	2.5	7.1	4.4	2	6.4	5	2.6	7.6	
48	000837	Hứa Phạm Hồng Nhung	16/10/2007	11A10	3.6	2.25	5.85	7	1	1.95	5.2	8.15						5.4	4	9.4	5	4	9	5.2	2.5	7.7	5.4	2.8	8.2	
49	000838	Lê Vũ Thu Phương	29/11/2007	11A10	2.6	1.25	3.85	6.3	1	1.65	4.8	7.45						5.4	3.2	8.6	5	2.75	7.75	5.4	2	7.4	5.4	2.6	8	
50	000853	Nguyễn Tiến Nguyên Khôi	29/05/2007	11A10	2.6	2.5	5.1	7.3	1	1.65	4.2	6.85						5	3	8	5.2	4	9.2	5.4	3.25	8.65	6	2.8	8.8	
51	000854	Đào Nhật Anh	02/02/2007	11A10	3	2	5	5.3	1	2.1	3.6	6.7						5	2.85	7.85	4.2	3	7.2	3.6	2.25	5.85	3.8	3	6.8	
52	000859	Bùi Hiếu Hạnh	20/01/2007	11A10	4	3.75	7.75	6	1	2.55	5.6	9.15						4.6	3.2	7.8	4.6	3.5	8.1	5.2	2.25	7.45	4	2.8	6.8	
53	000860	Kiều Gia Lộc	01/05/2007	11A10	3.6	3.5	7.1	5.8	0.7	2.85	5.4	8.95						4.4	3.2	7.6	3.8	3.75	7.55	3.4	2	5.4	5	3.4	8.4	
54	000861	Phạm Hoàng Sang	08/08/2007	11A10	3.4	1.75	5.15	7	0.9	2.4	4.8	8.1						4.8	3.95	8.75	4.8	2.25	7.05	5.4	2.75	8.15	4.2	2.6	6.8	
55	000862	Nguyễn Thanh Thúy	06/11/2007	11A10	3.4	2.75	6.15	5.8	1	1.05	3.8	5.85						5.4	3	8.4	5	3	8	5.2	2	7.2	5.4	3.6	9	
56	000877	Nguyễn Thị Thủy Tiên	18/04/2007	11A10	2.6	2.75	5.35	7.5	0.7	2.1	5.2	8						5.8	3.45	9.25	5.2	3.5	8.7	5.4	2.5	7.9	5.6	4	9.6	
57	000878	Phan Nguyễn Thanh Tuyền	06/07/2007	11A10	3.8	3.5	7.3	8	0.6	2.4	5.6	8.6						5.6	4	9.6	4.8	4	8.8	5.8	3	8.8	6	2.8	8.8	
58	000883	Phan Nguyễn Chí Hiếu	14/01/2007	11A10	2.4	1.5	3.9	5.3	1	1.8	3.8	6.6						5.2	3.15	8.35	4.2	1.25	5.45	4	2.5	6.5	4.4	2.8	7.2	
59	000884	Lê Hoàng Quỳnh Anh	28/08/2007	11A10	3.4	2	5.4	5.8	1	1.65	4.4	7.05						6	3.2	9.2	5.4	2.5	7.9	5.2	2.75	7.95	4.6	2.4	7	
60	000885	Huỳnh Thái Vũ	03/10/2007	11A10	3.2	1	4.2	5.5	1	1.5	4.2	6.7						5.4	3.2	8.6	4.8	1.25	6.05	3	1.75	4.75	4.4	2.8	7.2	
61	000886	Nguyễn Ngọc Như Ý	30/04/2007	11A10	3.6	2.75	6.35	8.3	1	2.4	5.4	8.8						5.6	3.7	9.3	5	4	9	6	3	9	5.6	3.8	9.4	
62	000901	Nguyễn Tống Phương Thảo	10/10/2007	11A10	3	2	5	7.5	1	2.1	5.2	8.3						5.4	3.1	8.5	5.2	4	9.2	3.8	2.75	6.55	4	3	7	
63	000902	Trần Quốc Huy	15/11/2007	11A10	3.6	3	6.6	6.8	0.9	2.25	5.6	8.75						5.6	3.6	9.2	5.2	4	9.2	5.8	3.5	9.3	5.6	3.6	9.2	
64	000908	Lê Trần Bảo Duyên	17/04/2007	11A10	3	2.75	5.75	4.8	0.5	1.95	5.4	7.85						5.8	3.8	9.6	4.6	3.75	8.35	5.6	3	8.6	5	2.8	7.8	
65	000909	Nguyễn Văn Mạnh	19/11/2007	11A10	1.8	2.5	4.3	5.8	0.9	2.1	4.6	7.6						5.6	3.4	9	4.6	3.75	8.35	5.6	2.75	8.35	5.2	2.6	7.8	
66	000910	Phan Bảo Ngọc	09/11/2007	11A10	1.4	2	3.4	4.5	0.4	1.8	3.4	5.6						2.4	3.3	5.7	2.6	0	2.6	2.4	1.25	3.65	3.4	1	4.4	
67	000911	Nguyễn Tiến Đạt	20/12/2007	11A10	2.6	1.5	4.1	4.3	1	1.8	3	5.8						4.8	2.45	7.25	3.6	3.5	7.1	5	2	7	4.2	2.2	6.4	
68	000926	Đỗ Sĩ Hùng	06/03/2007	11A10	2.6	1.75	4.35	5.3	1	1.8	3.6	6.4						4.6	3.2	7.8	4	3	7	3.8	1	4.8	4.6	2.2	6.8	
69	000927	Nguyễn Thị Ngọc Hân	31/01/2007	11A10	3.4	4	7.4	7.5	1	2.55	6	9.55						5.8	3.35	9.15	5	4	9	6	2.75	8.75	5.6	3	8.6	
70	000932	Hồ Thị Ngọc Trâm	30/10/2006	11A10	2.4	2.75	5.15	6.8	1	2.25	3.8	7.05						5	2.4	7.4	4.6	2.75	7.35	4.6	2.75	7.35	3.6	3.4	7	
71	000933	Nguyễn Chánh Phúc	06/03/2007	11A10	2.8	2.75	5.55	7.5	0.6	1.2	4	5.8						4.8	3.2	8	4.8	3.25	8.05	5	3	8	4.4	3	7.4	
72	000934	Nguyễn Bảo Ngọc	19/04/2007	11A10	2.6	2.5	5.1	7	1	2.1	5	8.1						5.6	2.85	8.45	4.2	4	8.2	5.8	2.75	8.55	5.2	3.2	8.4	
73	000935	Dương Hà Mí	14/07/2007	11A10	3.2	3	6.2	6.5	1	1.95	5	7.95						5.4	3.35	8.75	4.6	3.75	8.35	4.8	2.25	7.05	5.2	3.8	9	
74	000950	Hoàng Tiến Đạt	05/12/2007	11A10	3.6	2.75	6.35	5.3	1	2.25	4	7.25						5.2	2.95	8.15	4.8	2.75	7.55	5	2.75	7.75	4.2	3.2	7.4	
75	000951	Hoàng Văn Minh	24/11/2007	11A10	3.8	1.5	5.3	5	1	1.8	3.2	6						3.4	2.85	6.25	4.25	2.25	6.5	3.4	2	5.4	4.2	2.4	6.6	
76	000956	Phạm Nguyễn Phi Long	27/09/2007	11A10	2.6	2	4.6	6	0.6	2.55	4	7.15						3.4	3	6.4	3.4	3	6.4	2.2	1.5	3.7	4.2	2.8	7	
77	000957	Đinh Nam Phương	14/11/2007	11A10	3	2	5	5.8	0.8	1.65	3.4	5.85						5.4	2.9	8.3	4	2.75	6.75	3	0.75	3.75	3.4	3	6.4	
78	000958	Nguyễn Thị Bảo Trâm	12/10/2007	11A10	4	3.75	7.75	5.5	0.4	1.5	4.6	6.5						5.6	3.2	8.8	5.2	3	8.2	5.4	2.25	7.65	5	3.6	8.6	
79	000959	Bùi Thị Thảo	31/12/2005	11A10	3.8	3	6.8	4	1	1.95	4.6	7.55						5	3.7	8.7	4.6	4	8.6	5.6	2.75	8.35	5.4	2.6	8	
80	000973	Nguyễn Thị Yến Nhi	04/04/2007	11A10	3.2	2.75	5.95	7.3	1	1.95	5.2	8.15						5.6	3.05	8.65	5.2	3.5	8.7	5.6	1	6.6	5.8	3.4	9.2	
81	000974	Lê Hoàng Ngọc Giàu	20/04/2007	11A10	3.6	2.5	6.1	5.8	1	2.55	5.6	9.15						5.6	2.75	8.35	4.2	3	7.2	5.4	1.75	7.15	5.2	3.8	9	
82	000979	Nguyễn Ngọc Phương Anh	03/07/2007	11A10	3.2	3	6.2	6.5	1	2.1	4.8	7.9						5.4	1.95	7.35	4.6	4	8.6	5.4	2.5	7.9	5.6	2.4	8	
83	000980	Bùi Thị Phương Mai	01/01/2007	11A10	2.8	3	5.8	6.3	1	2.4	4.8	8.2						5.6	2.7	8.3	5	4	9	5.6	2.25	7.85	5	1.8	6.8	
84	000981	Nguyễn Hải Đăng	28/04/2007	11A10	2.4	2.25	4.65	5.5	0.5	2.4	5.6	8.5						2.4	2.4	4.8	4.4	3	7.4	4.8	2.25	7.05	3.6	2	5.6	
85	000982	Nguyễn Thị Thu Hà	06/01/2007	11A10	3	3.25	6.25	6.3	1	1.95	4.6	7.55						5.6	3.05	8.65	4.8	3	7.8	5.2	2.75	7.95	4.6	2.8	7.4	
86	000830	Lê Ngọc Bảo Như	30/08/2007	11A11	3.6	3.75	7.35	6.3	1	2.25	5.4	8.65						5.4	3.4	8.8	4.4	3	7.4	5.2	2	7.2	5.6	3	8.6	
87	000839	Huỳnh Duy Khang	20/09/2007	11A11	3.2	3.75	6.95	5	0.7	2.55	5.2	8.45						5.6	2.7	8.3	4.6	3	7.6	5.4	2.5	7.9	5	1.8	6.8	
88	000840	Đỗ Trọng Minh An	11/05/2007	11A11	2.6	0.75	3.35	6.3	0.9	2.55	5	8.45						5.6	3.25	8.85	4.6	3.5	8.1	4.2	2.5	6.7	5	2.8	7.8	
89	000841	Trần Ngọc Mai Thi	14/10/2007	11A11	2.6	1.75	4.35	7	1	1.5	4.4	6.9						4.4	2.3	6.7	4.6	2.5	7.1	4.6	1.75	6.35	4	2.2	6.2	
90	000842	Vũ Đỗ Như Quỳnh	26/02/2007	11A11	3.2	2.25	5.45	6	1	2.4	5	8.4																		

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			Kinh tế Pháp luật			Ghi chú
					TN	TL	Tổng		Nghe	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	
94	000863	Dư Quang Gia Phú	02/01/2007	11A11	2.6	1.75	4.35	8	1	2.1	5.4	8.5						5.6	3.7	9.3	4.4	3	7.4	5.4	2	7.4	5.2	2.8	8	
95	000864	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	07/10/2007	11A11	3.4	3.25	6.65	6.8	1	2.1	5.2	8.3						5.6	3	8.6	5	4	9	5.4	2	7.4	5.2	2.4	7.6	
96	000865	Huỳnh Ngọc Thảo Ly	15/05/2007	11A11	2.2	1.5	3.7	4.3	1	1.65	4.4	7.05						5	2.5	7.5	3.8	1.75	5.55	4.6	2.25	6.85	4	3	7	
97	000866	Nguyễn Thị Thanh Hương	26/12/2007	11A11	2.6	2	4.6	6.5	1	2.4	5.2	8.6						4.8	3.5	8.3	4.8	3.25	8.05	5.4	2.75	8.15	4.4	2.6	7	
98	000867	Lê Nguyễn Trọng Nhất	03/04/2007	11A11	2.2	1.25	3.45	7.5	1	1.95	4.2	7.15						2.8	2.9	5.7	4.2	2.75	6.95	2.4	1.25	3.65	4.6	3	7.6	
99	000879	Cao Võ Thục Oanh	12/02/2007	11A11	2.8	2.25	5.05	7.8	1	1.95	5.4	8.35						4.6	3.25	7.85	4.8	2.5	7.3	5.2	3	8.2	4.8	3.6	8.4	
100	000887	Nguyễn Thị Hồng Đào	24/01/2007	11A11	4	4	8	8	1	2.25	5.6	8.85						5.4	3.35	8.75	5	4	9	4.8	2	6.8	5.2	3.6	8.8	
101	000888	Trần Thị Cẩm Tiên	27/03/2007	11A11	3.2	2.5	5.7	7.5	0.7	1.8	4.2	6.7						3.2	3.35	6.55	4	4	8	5.2	2.25	7.45	5.6	3.2	8.8	
102	000889	Nguyễn Đỗ Phương Anh	25/10/2007	11A11	2.6	3.75	6.35	6.5	1	2.1	5.6	8.7						5.4	2.35	7.75	4.8	3	7.8	5.2	2.25	7.45	5.6	2.8	8.4	
103	000890	Đỗ Nguyễn Anh Thư	19/04/2007	11A11	3.8	3.5	7.3	8.3	0.7	2.4	5.6	8.7						5.6	3.1	8.7	5.2	4	9.2	5.6	3	8.6	6	3.6	9.6	
104	000891	Lê Thị Thu Trang	29/01/2007	11A11	2.4	2	4.4	6.5	0.8	1.8	5	7.6						3	2.85	5.85	3.8	1.75	5.55	4.4	1.25	5.65	5	3	8	
105	000903	Nguyễn Quỳnh Trâm Anh	13/08/2007	11A11	4.2	3.5	7.7	5.3	1	1.95	5.2	8.15						5	3	8	5	3	8	5.4	2.5	7.9	5.2	1.2	6.4	
106	000912	Trần Hoàng Tiến	09/02/2007	11A11	4	3.25	7.25	4	0.9	1.65	4.8	7.35						4.4	3.35	7.75	3	3	6	5.2	2.5	7.7	3.6	1.8	5.4	
107	000913	Đoàn Thanh Lộc	05/10/2006	11A11	3.2	1.5	4.7	5.8	0.9	2.25	5	8.15						5.8	2.45	8.25	5	4	9	5.8	2.75	8.55	5	2.6	7.6	
108	000914	Phạm Ngọc Vân Anh	25/12/2007	11A11	2.4	1.5	3.9	5.5	0.8	2.7	5.4	8.9						5.4	3.2	8.6	3.4	4	7.4	5.2	3	8.2	5.4	2.6	8	
109	000915	Vũ Mạnh Thiêm	04/01/2006	11A11	2.6	3	5.6	5.5	1	1.35	4.8	7.15						3.8	2.55	6.35	3.8	2.75	6.55	4.8	2.25	7.05	4.8	2.8	7.6	
110	000916	Đặng Hoài Khang	20/11/2007	11A11	2.2	2.25	4.45	6.8	1	1.8	5.2	8						5.6	3.5	9.1	5	4	9	5.8	2.75	8.55	5	3.6	8.6	
111	000928	Nguyễn Hoài Vũ	19/10/2007	11A11	2.8	2.75	5.55	8.3	1	2.85	5.2	9.05						4.4	3.5	7.9	4.6	3.5	8.1	5.2	2.25	7.45	5.6	2.6	8.2	
112	000936	Võ Ngọc Hoàn Hào	10/11/2007	11A11	3.4	3.5	6.9	7.5	1	1.95	5.6	8.55						5.6	3.75	9.35	4.6	4	8.6	5.6	2.25	7.85	5.2	3	8.2	
113	000937	Đặng Minh Khôi	17/07/2007	11A11	2	1.75	3.75	6	1	2.1	4.4	7.5						5.6	2.95	8.55	3.8	4	7.8	5.6	2.5	8.1	5.6	3.4	9	
114	000938	Trần Thị Bảo Ngọc	01/04/2007	11A11	2.4	1.5	3.9	7.5	0.9	1.65	5.8	8.35						5.6	3.5	9.1	4.8	4	8.8	5.4	1.5	6.9	5	3.2	8.2	
115	000939	Lâm Minh Hà	05/12/2007	11A11	1.6	1.75	3.35	6.5	1	1.5	3.6	6.1						4.4	2.95	7.35	4	3.75	7.75	3.4	1.25	4.65	4.8	3.4	8.2	
116	000940	Lương Ngọc Bảo Như	25/02/2007	11A11	1.4	1.75	3.15	6.3	1	2.1	5.2	8.3						5.4	3.75	9.15	4.4	3.75	8.15	4.2	2.75	6.95	5.6	3.6	9.2	
117	000952	Nguyễn Ngọc Thảo Uyên	26/05/2007	11A11	3.2	3.5	6.7	7.8	1	3	5.6	9.6						6	3.5	9.5	5.4	4	9.4	5.6	3	8.6	6	4	10	
118	000960	Nguyễn Đỗ Anh Thư	29/11/2007	11A11	2.8	3.5	6.3	5.3	1	2.1	5.2	8.3						6	2.85	8.85	5	3	8	5.6	2	7.6	5.6	3	8.6	
119	000961	Phan Tuấn Dũng	02/03/2006	11A11	1.4	1	2.4	4.5	0.7	1.35	3	5.05						2.8	2.35	5.15	2.6	2	4.6	3	2.75	5.75	4.4	3.2	7.6	
120	000962	Lê Đăng Tiến	13/07/2007	11A11	4	3.5	7.5	5.8	1	2.1	5	8.1						5.8	3.75	9.55	5	3	8	5.6	2.75	8.35	5.8	3.4	9.2	
121	000963	Tạ Nguyễn Ái Phi	29/11/2007	11A11	3	3.25	6.25	5.3	1	2.55	5.6	9.15						5.4	3.6	9	5	4	9	5.6	2.25	7.85	6	3.6	9.6	
122	000964	Nguyễn Thanh Nhật Vy	28/05/2007	11A11	3	3	6	5.3	1	1.8	5.2	8						5.6	3.35	8.95	5	3.5	8.5	5.4	2	7.4	5.8	3.8	9.6	
123	000975	Đặng Trí Nghĩa	06/05/2007	11A11	1.8	2.5	4.3	5.3	1	1.95	3.6	6.55						5.8	2.65	8.45	4.6	3	7.6	5.4	1.5	6.9	5.6	2	7.6	
124	000983	Nguyễn Hoàng Minh	27/06/2007	11A11	2.8	2.25	5.05	5.5	1	1.8	5.6	8.4						5.2	3.85	9.05	4.4	4	8.4	5.6	2.75	8.35	5.4	3	8.4	
125	000984	Hoàng Nguyễn Quỳnh Anh	27/11/2007	11A11	2.6	3.5	6.1	3.5	1	1.8	4.8	7.6						5.2	2.8	8	4.8	4	8.8	5.2	2.25	7.45	5.4	2	7.4	
126	000985	Phạm Ngọc Quỳnh Anh	08/04/2007	11A11	3.4	3.75	7.15	5.3	1	2.85	5.8	9.65						5.4	3.1	8.5	5.2	4	9.2	5.8	2.5	8.3	5.4	3.4	8.8	
127	000986	Lê Nguyễn Quang Huy	30/09/2007	11A11	2.4	1.75	4.15	5.8	1	1.95	4.8	7.75						4.6	3.35	7.95	3.6	2.75	6.35	4.6	2.25	6.85	3.8	2	5.8	
128	000987	Nguyễn Võ Sông Lan	05/12/2007	11A11	3.2	3.25	6.45	7.3	1	2.4	5.8	9.2						5.8	3.75	9.55	5.2	4	9.2	5.6	2.5	8.1	6	3.4	9.4	
129	000831	Lê Nguyễn Phương Linh	22/10/2007	11A12	2.4	3.25	5.65	7.3	1	2.1	5.2	8.3						6	2.7	8.7	5	4	9	5.8	2.5	8.3	5	3.2	8.2	
130	000845	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	21/09/2007	11A12	3.2	3	6.2	6.5	1	3	5.8	9.8						5.8	2.85	8.65	5.2	4	9.2	5.6	2.5	8.1	5.6	3.8	9.4	
131	000846	Nguyễn Đình Khôi Nguyên	08/02/2006	11A12	2.6	1.75	4.35	5.5	1	2.25	4.8	8.05						3.4	2.85	6.25	3.8	1.75	5.55	4.6	1.25	5.85	4.8	2.6	7.4	
132	000847	Nguyễn Đức Anh	14/01/2007	11A12	1.8	0	1.8	5	1	1.35	2	4.35						1.8	3	4.8	2.6	1.75	4.35	3	2.25	5.25	2.8	1.4	4.2	
133	000848	Bùi Ngọc Tường Vân	03/08/2007	11A12	2.4	2.75	5.15	4.3	0.7	2.4	4.6	7.7						4.8	2.55	7.35	3.8	3.75	7.55	4.6	2.25	6.85	5.4	2.2	7.6	
134	000849	Đỗ Thị Kim Oanh	12/06/2007	11A12	3.6	3	6.6	7.5	1	2.4	5.2	8.6						5.4	3.15	8.55	5.4	4	9.4	5.6	2	7.6	5.6	3.6	9.2	
135	000856	Hà Ngọc Bảo Trâm	21/12/2007	11A12	1.8	2.75	4.55	5	0.9	2.25	2.9	6.05						3.6	2.45	6.05	4.2	3.5	7.7	4.6	1.75	6.35	3.8	2.8	6.6	
136	000868	Lê Thị Đoan Trang	29/04/2006	11A12	2.6	3	5.6	5.8	1	1.2	1.2	3.4						1.8	3.3	5.1	2.8	1.25	4.05	4	2.5	6.5	3.2	3	6.2	
137	000869	Nguyễn Tường Vy	15/04/2007	11A12	1.6	2	3.6	5.3	1	2.1	3.4	6.5						5.4	3.45	8.85	3	2.25	5.25	5.2	2	7.2	3.8	2.2	6	
138	000870	Ngô Nguyễn Khang	07/02/2007	11A12	3.6	3.25	6.85	5	1	2.4	4	7.4						3.2	2.8	6	3.6	0.75	4.35	4.4	3	7.4	4.8	3.2	8	
139	000871	Aiayua Phương Nam	17/01/2006	11A12	1	1	2	5	1	1.65	4.6	7.25						5	2	7	4	3.5	7.5	4	1.5	5.5	3.6	3.4	7	
140	000872	Vũ Tiến Đạt	27/11/2007	11A12	3.6	3.25	6.85	5	0.7	2.4	5.4	8.5						5.6	3.7	9.3	5	3	8	5.4	2	7.4	4.8	3	7.8	
141	000880	Phạm Hoàng Phúc	09/05/2006	11A12	2.8	2.5	5.3	6.8	1	1.8	5.2	8						6	2.4	8.4	5.2	4	9.2	5	2.75	7.75	5.8	3.2	9	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			Kinh tế Pháp luật			Ghi chú		
					TN	TL	Tổng		Nghe	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL		Tổng	
142	000892	Nguyễn Khánh Huy	16/09/2007	11A12	3.6	3.75	7.35	6.8	1	2.4	5.4	8.8							6	2.7	8.7	4.6	2	6.6	5.4	3	8.4	4.6	2.4	7		
143	000893	Trần Thành Long	06/09/2007	11A12	1.8	1	2.8	5.3	1	1.65	3.8	6.45							3.2	1.6	4.8	3.8	0.25	4.05	3	1.25	4.25	2.6	2.2	4.8		
144	000894	Nguyễn Hoa Cẩm Tiên	08/12/2007	11A12	2.8	3.25	6.05	6.3	1	2.7	5.4	9.1							5.6	2.65	8.25	5	3.5	8.5	5.6	2.5	8.1	5.6	3.6	9.2		
145	000895	Cao Nguyễn Yến Ngọc	05/01/2007	11A12	3.4	3.25	6.65	6.8	1	1.8	4.2	7							6	3.3	9.3	4.6	3.5	8.1	5.4	1.25	6.65	4	3.6	7.6		
146	000896	Phạm Cao Hoài Thương	03/04/2007	11A12	3.6	2.5	6.1	5.8	1	2.1	4.8	7.9							6	3.55	9.55	5	4	9	4.8	2	6.8	5.4	3.8	9.2		
147	000897	Phan Quốc Khánh Huy	02/09/2006	11A12	2.2	0.75	2.95	5.8	1	1.35	2.2	4.55							3.2	3.2	6.4	3	2.25	5.25	3	1	4	3.8	3	6.8		
148	000904	Đặng Ngọc Phi Yến	04/12/2007	11A12	2.8	3.25	6.05	7	1	2.85	5.4	9.25							5.6	3	8.6	3.8	4	7.8	5	2	7	5	2.6	7.6		
149	000917	Ung Thị Thùy Ngân	26/11/2007	11A12	2.4	1.75	4.15	6	1	1.8	4.6	7.4							5.4	2.05	7.45	4.4	4	8.4	5.4	2.25	7.65	5.4	2.4	7.8		
150	000918	Nguyễn Ngọc Mẫn Quỳnh	03/12/2007	11A12	1.6	2	3.6	7.5	1	2.1	4.6	7.7							5.8	3.15	8.95	5.2	4	9.2	5	3	8	5.6	4	9.6		
151	000919	Trần Thị Anh Thư	16/05/2007	11A12	2.4	2.75	5.15	6.3	1	1.8	4.6	7.4							5.4	3.55	8.95	5.4	4	9.4	3.8	2.5	6.3	5.8	3	8.8		
152	000920	Phan Ngọc Quỳnh Như	07/04/2007	11A12	2.8	3.25	6.05	6.5	1	2.1	5.4	8.5							5.8	3.05	8.85	4.8	4	8.8	5.6	2.75	8.35	6	3.2	9.2		
153	000921	Nguyễn Thị Phương Nguyên	18/09/2007	11A12	2.6	3.25	5.85	8.3	1	1.8	4.6	7.4							5.6	3.55	9.15	5.4	4	9.4	6	3.5	9.5	6	4	10		
154	000929	Nguyễn Phú Quý	02/10/2007	11A12	3	2.75	5.75	6.5	1	2.4	5	8.4							5.8	3.6	9.4	4.6	4	8.6	5.6	3	8.6	5.6	2.8	8.4		
155	000941	Phạm Thị Trinh Nữ	26/11/2007	11A12	2	2.25	4.25	7	1	1.35	4.6	6.95							5.8	3.45	9.25	5	4	9	4.4	2.25	6.65	4	2.8	6.8		
156	000942	Phạm Hoàng Long	22/08/2006	11A12	2.2	2	4.2	6	1	1.95	4	6.95							4.2	2.25	6.45	3.8	3	6.8	3.2	1.25	4.45	4.2	2.8	7		
157	000943	Lê Nguyễn Hồng Châu	26/07/2007	11A12	2.8	2.75	5.55	7	1	2.4	5.2	8.6							5.6	3.05	8.65	4.6	3.5	8.1	5.2	2.75	7.95	5	3.2	8.2		
158	000944	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	17/06/2007	11A12	1.8	2	3.8	6.8	1	2.7	4.2	7.9							5.8	3.1	8.9	5	4	9	4.2	2.25	6.45	4.6	3.2	7.8		
159	000945	Lê Thị Ngọc Tiên	05/12/2007	11A12	4.2	3.25	7.45	8.3	1	2.1	5.2	8.3							6	3.45	9.45	5	4	9	5.6	2.25	7.85	5.6	4	9.6		
160	000946	Nguyễn Lê Anh Thư	08/02/2007	11A12	2.2	3	5.2	5.5	1	1.5	4.8	7.3							5	2.65	7.65	4.8	4	8.8	5.2	2.25	7.45	5.6	3	8.6		
161	000953	Cao Trường Phát	22/06/2007	11A12	2.6	3.25	5.85	6.5	1	1.8	4.6	7.4							5.8	3.2	9	4.6	4	8.6	5.2	2.5	7.7	5.4	2.2	7.6		
162	000965	Trần Lan Anh	29/10/2007	11A12	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	vắng	Vắng	Vắng	Vắng							Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	
163	000966	Đặng Hoàng Hải Yến	15/04/2007	11A12	3	3.25	6.25	5	1	2.1	5	8.1							6	3.45	9.45	5	4	9	5	2.75	7.75	5.4	3	8.4		
164	000967	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	23/12/2007	11A12	3.6	2.5	6.1	6	1	2.1	4	7.1							5.8	3.1	8.9	4.4	3.5	7.9	5.2	3	8.2	5	2.6	7.6		
165	000968	Lê Vĩ Khang	26/01/2007	11A12	2.4	3.25	5.65	7.3	1	2.25	4.8	8.05							5.8	3.45	9.25	5.2	4	9.2	5.8	3.25	9.05	6	4	10		
166	000969	Nguyễn Phúc Phương Ngọc	20/11/2007	11A12	2.2	2	4.2	5.3	1	2.7	3	6.7							5.8	2.85	8.65	4.6	3	7.6	4.8	2.25	7.05	4.2	2.6	6.8		
167	000988	Trần Ngọc Tú Anh	19/07/2007	11A12	4	3.25	7.25	7	0.6	1.95	5.2	7.75							5.8	3.3	9.1	5	4	9	5.4	2	7.4	5.8	3.2	9		
168	000989	Lê Tường Vy	11/02/2007	11A12	3.8	3.25	7.05	7	1	2.1	4.8	7.9							5.8	2.05	7.85	4.4	4	8.4	5.6	3	8.6	5	3.8	8.8		
169	000990	Đỗ Cát Tiên	24/05/2007	11A12	3.2	2.25	5.45	6.5	1	1.8	5.4	8.2							5.6	2.55	8.15	5.4	4	9.4	5.4	1.75	7.15	5.2	2	7.2		
170	000991	Nguyễn Đoàn Phương Dung	23/03/2007	11A12	3	3.25	6.25	6.8	1	2.25	5.2	8.45							5.4	2.85	8.25	3.6	4	7.6	4.8	2.5	7.3	4.6	2.6	7.2		
171	000992	Nguyễn Quỳnh Hân	16/08/2006	11A12	2.6	1.75	4.35	8	1	2.1	4.6	7.7							5.6	1.8	7.4	5.2	4	9.2	4.4	2.25	6.65	5.2	3.2	8.4		
172	000832	Nguyễn Quân Bảo	29/05/2007	11A13	2.6	2	4.6	5.8	0.9	2.85	3.4	7.15							5.6	3.25	8.85	5	3	8	5.4	2	7.4	5.4	2.6	8		
173	000833	Vũ Thị Anh Thư	20/06/2007	11A13	3.2	2.75	5.95	6.3	1	1.8	5.2	8							5.2	3.4	8.6	5.2	3	8.2	5.4	2.75	8.15	5.6	2.4	8		
174	000834	Phạm Vũ Thảo My	15/02/2007	11A13	3.2	2	5.2	7.5	0.8	2.55	4.8	8.15							5.2	3.7	8.9	4.4	3	7.4	5.2	2.25	7.45	4.6	2.6	7.2		
175	000850	Nguyễn Tấn Phát	30/12/2007	11A13	3.2	3	6.2	5.3	1	2.1	5.2	8.3							5.8	3.7	9.5	4.8	4	8.8	5.6	2.75	8.35	5.4	1.8	7.2		
176	000851	Đào Huy Bảo	25/08/2007	11A13	3.6	2.5	6.1	5.8	1	2.25	5.2	8.45							6	3.3	9.3	4.8	2.75	7.55	5.6	1.75	7.35	5.4	2	7.4		
177	000852	Nguyễn Đặng Trường Giang	01/01/2007	11A13	3.4	2.25	5.65	5.3	0.6	2.25	3.8	6.65							5.6	3.3	8.9	4.6	3.25	7.85	5.6	2.25	7.85	5.4	2.2	7.6		
178	000857	Võ Hồ Thái Khang	01/12/2007	11A13	2.4	2.25	4.65	5.5	0.8	3	5.4	9.2							5.2	3.15	8.35	4.4	3	7.4	5.6	1.75	7.35	4	2.4	6.4		
179	000858	Đặng Hồng Phúc	08/10/2007	11A13	2.8	3.75	6.55	6.8	0.9	2.7	4.2	7.8							4.8	2.5	7.3	4.4	4	8.4	4.4	2.75	7.15	5	2.4	7.4		
180	000873	Đào Gia Huy	22/04/2007	11A13	2.6	2.5	5.1	6.5	0.7	1.8	3.4	5.9							5.6	3.3	8.9	4.2	0.75	4.95	5.2	1.5	6.7	4.8	2.8	7.6		
181	000874	Mai Ngọc Phương Uyên	06/09/2007	11A13	3.2	2	5.2	7	1	1.8	3.4	6.2							4.2	3.4	7.6	2.8	1	3.8	4.2	2	6.2	5	3.2	8.2		
182	000875	Trịnh Quang Vinh	17/09/2007	11A13	4.2	3.25	7.45	6	0.7	2.4	5.6	8.7							5.8	3.4	9.2	4.6	2.25	6.85	5.4	3.25	8.65	5.4	3.6	9		
183	000876	Nguyễn Phạm Thanh Vân	03/02/2007	11A13	4.4	3.5	7.9	6.3	1	2.25	5.2	8.45							5.8	3.9	9.7	5	3	8	5.2	2.25	7.45	5.4	3.8	9.2		
184	000881	Bùi Ngọc Hải Linh	28/11/2007	11A13	3.2	2.5	5.7	5	0.8	2.1	5.4	8.3							5.8	2.55	8.35	5	2.75	7.75	5.4	2.25	7.65	5.8	2.4	8.2		
185	000882	Ngô Trúc Thi	03/01/2007	11A13	4.4	3.5	7.9	7	0.7	2.55	5.8	9.05							6	3.25	9.25	5.2	4	9.2	5.4	2.75	8.15	5.6	3.4	9		
186	000898	Trịnh Ngọc Quỳnh Như	20/02/2007	11A13	2	2.25	4.25	5.5	1	1.8	4.4	7.2							5	2.8	7.8	4.8	2	6.8	4.8	1.75	6.55	5.2	3.4	8.6		
187	000899	Lê Hoàng Nga	10/07/2007	11A13	4.6	4	8.6	6.8	0.9	2.4	5.6	8.9							5.4	3.4	8.8	4.6	4	8.6	4.6	2.5	7.1	5.4	3.2	8.6		
188	000900	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	27/01/2006	11A13	3.4	3.5	6.9	6.3	1	1.8	5.4	8.2							5	3.2	8.2	4.6	3	7.6	5.4	2.25	7.65	5.2	3	8.2		
189	000905	Phạm Hồng Phúc	29/09/2007	11A13	3.2	2	5.2	5.5	0.8	1.65	3.2	5.65							4	3.05	7.05	4.2	3	7.2	5.2	3.25	8.45	4.4	1.2	5.6		

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			Kinh tế Pháp luật			Ghi chú	
					TN	TL	Tổng		Nghe	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL		Tổng
190	000906	Trần Duy Mạnh	07/03/2007	11A13	3.6	3.25	6.85	5.5	0.9	1.8	4	6.7						5.8	2.75	8.55	5.2	4	9.2	5.2	2.25	7.45	5.8	3	8.8		
191	000907	Hoàng Thị Tuyết Nhi	30/12/2007	11A13	4.4	3.5	7.9	6.8	1	2.55	4	7.55						5.8	4	9.8	4.8	4	8.8	5.4	2.75	8.15	5.8	3.8	9.6		
192	000922	Lâm Tuấn Kiệt	16/11/2007	11A13	2.6	1.75	4.35	5.3	0.8	1.95	3.2	5.95						4.6	3.1	7.7	4.6	2.75	7.35	4.6	2.75	7.35	4.4	2.8	7.2		
193	000923	Nguyễn Lê Anh Thư	04/03/2007	11A13	3.2	2.75	5.95	6.8	0.9	2.4	5.4	8.7						5.2	2.75	7.95	4.6	3.25	7.85	4.6	2	6.6	5.6	2.6	8.2		
194	000924	Nguyễn Thiên Phước	01/05/2007	11A13	3.6	2	5.6	5.3	0.8	1.5	2.6	4.9						2.6	2.6	5.2	3.6	2.75	6.35	4.4	1.75	6.15	5	2	7		
195	000925	Dương Minh Hoàng	07/05/2007	11A13	2.4	1.5	3.9	5	0.8	1.5	3.8	6.1						5.6	2.8	8.4	4.4	1.75	6.15	5	1.5	6.5	4.6	1.4	6		
196	000930	Nguyễn Thu Hà	18/12/2007	11A13	3.4	3.5	6.9	7.5	1	1.8	4.2	7						5	3.2	8.2	4.6	3.75	8.35	5.4	2.25	7.65	5.2	2.8	8		
197	000931	Trương Ngọc Huỳnh Như	18/01/2007	11A13	4.2	2.75	6.95	5.8	1	1.8	3.6	6.4						4.8	2.75	7.55	5	3	8	5.8	3.25	9.05	5.4	2.8	8.2		
198	000947	Nguyễn Hồ Anh Thư	27/02/2007	11A13	3.2	2.75	5.95	7.5	0.9	2.4	5.4	8.7						5	3.8	8.8	4.8	3.5	8.3	5.4	2.75	8.15	5.4	3.8	9.2		
199	000948	Nguyễn Ngọc Thuần Duyên	26/07/2006	11A13	3.6	2.5	6.1	5.3	0.9	1.95	4.6	7.45						5.4	3.45	8.85	5.2	4	9.2	5.2	3	8.2	5.2	3.2	8.4		
200	000949	Nguyễn Ngọc Linh	19/06/2007	11A13	2	2.5	4.5	6.8	0.8	2.25	2.6	5.65						3.4	2.65	6.05	3.6	3.5	7.1	3.4	2	5.4	4.8	4	8.8		
201	000954	Ngô Mỹ An	23/11/2007	11A13	2.6	3	5.6	5.3	0.5	2.4	3.8	6.7						4.8	2.6	7.4	5	3.25	8.25	4.8	2	6.8	5.4	4	9.4		
202	000955	Đào Thị Như Quỳnh	14/02/2007	11A13	3.2	3.75	6.95	6.8	1	2.1	5.4	8.5						5.4	2.95	8.35	5	3.25	8.25	5.2	2.5	7.7	5.2	3	8.2		
203	000970	Nguyễn Phước Lộc	25/03/2007	11A13	3.4	2	5.4	4.3	0.9	2.25	3.8	6.95						5	2	7	4.6	3	7.6	5	3	8	4.6	3.2	7.8		
204	000971	Hoàng Ngọc Hân	18/10/2007	11A13	3.4	3.75	7.15	6.5	0.8	2.55	5.2	8.55						5.8	3.6	9.4	5	3.5	8.5	5.4	3	8.4	5.6	4	9.6		
205	000972	Nguyễn Phan Trúc Linh	08/08/2007	11A13	2	2.25	4.25	5.3	1	1.95	3.4	6.35						5	3.45	8.45	5	3	8	4.4	1.75	6.15	4	2.6	6.6		
206	000976	Nguyễn Đỗ Trung Hiếu	10/04/2007	11A13	2.8	2.25	5.05	6	1	1.8	1.8	4.6						3.4	2.75	6.15	4.2	2	6.2	3.4	1.5	4.9	5	2.6	7.6		
207	000977	Nguyễn Thị Phương Uyên	20/08/2006	11A13	2.8	2.25	5.05	4.3	1	1.05	2.6	4.65						4.8	2.8	7.6	4.8	2.25	7.05	4.2	2.5	6.7	3.6	2.6	6.2		
208	000978	Tăng Nguyễn Trà My	21/04/2007	11A13	3.4	2.75	6.15	4	0.9	1.5	2.2	4.6						3.6	1.75	5.35	3.6	2.75	6.35	3.6	1.75	5.35	3.4	2.2	5.6		
209	000993	Nguyễn Chí Tài	22/03/2007	11A13	3	3.25	6.25	5.3	0.8	2.1	3.6	6.5						4	2.4	6.4	3.8	3.75	7.55	5.4	3.25	8.65	5.4	2.4	7.8		
210	000994	Lữ Gia Bảo	21/12/2007	11A13	2.8	2.25	5.05	5.8	0.8	1.95	3.6	6.35						5.8	2.75	8.55	3.6	2.75	6.35	5.4	2.75	8.15	4.8	2	6.8		
211	000995	Nguyễn Thị Yến Nhi	11/08/2006	11A13	3.4	2.5	5.9	6.5	0.6	1.05	4.8	6.45						5.8	3.75	9.55	4.4	2	6.4	4.2	2	6.2	4.4	1.8	6.2		
212	000996	Nguyễn Thị Hiếu Thảo	29/09/2007	11A13	4	1.75	5.75	5.5	0.9	2.1	3.4	6.4						4	3	7	4.8	3	7.8	5	3	8	4.6	3	7.6		
213	000574	Phan Vĩnh Quân	20/02/2007	11A2	3	2	5	6	0.9	2.1	3.4	6.4	5.75	3.5	9.25	4.25	2.75	7				4.6	2	6.6							
214	000575	Nguyễn Vũ Thúy Vy	25/01/2007	11A2	3.2	3	6.2	8	1	2.55	5.8	9.35	6	3.75	9.75	5.5	3	8.5				4.4	4	8.4							
215	000576	Nguyễn Thanh Anh Khôi	20/12/2007	11A2	3	0.5	3.5	6	0.9	2.55	3.2	6.65	5	1.25	6.25	4.75	2.25	7				3.2	1.25	4.45							
216	000577	Nguyễn Vũ Anh Khoa	12/12/2007	11A2	1.6	1.5	3.1	4.5	1	2.1	3.2	6.3	4.5	2.25	6.75	5	2.75	7.75				3.4	1.5	4.9							
217	000578	Huỳnh Kim Bảo	10/09/2007	11A2	3	2.5	5.5	4.8	1	2.1	4.6	7.7	4.25	2.25	6.5	5	2.75	7.75				2.8	1	3.8							
218	000586	Nguyễn Vũ Minh Hương	04/12/2007	11A2	3.6	2.75	6.35	7.3	0.6	2.1	3.6	6.3	4.5	3.75	8.25	4.25	2.75	7				4.6	4	8.6							
219	000587	Phan Ngô Anh Khôi	18/09/2006	11A2	1.2	0.5	1.7	4.3	1	1.8	2.4	5.2	2.25	1	3.25	3.75	2.5	6.25				2.4	0.25	2.65							
220	000588	Dương Trọng Tấn Thịnh	08/06/2007	11A2	4	2.75	6.75	6.3	0.6	1.8	5.4	7.8	5.75	3.75	9.5	4.5	3	7.5				4.2	1.25	5.45							
221	000589	Phạm Lê Thanh Long	14/03/2007	11A2	2	1.75	3.75	6.3	0.6	1.2	2.6	4.4	5.5	3.5	9	4.75	2.75	7.5				3.2	3	6.2							
222	000590	Dương Khải Minh	22/11/2007	11A2	4	3.5	7.5	6.5	0.9	2.4	5.6	8.9	5.5	4	9.5	5.5	3	8.5				4.4	3.25	7.65							
223	000591	Đình Xu Han	02/11/2007	11A2	3.6	3	6.6	6.8	1	2.7	5	8.7	6	3.5	9.5	5.5	2.5	8				5.2	4	9.2							
224	000596	Nguyễn Minh Trí	12/05/2007	11A2	3	2	5	2.3	0.9	2.25	4	7.15	3.25	3.5	6.75	3.5	2.25	5.75				3	0.25	3.25							
225	000597	Nguyễn Hoàng Tiến	07/09/2007	11A2	2	0.5	2.5	4.3	0.9	1.2	1.6	3.7	3.75	3.75	7.5	3.75	1.75	5.5				3	1.25	4.25							
226	000598	Đoàn Tấn Đạt	11/08/2007	11A2	2.2	1.5	3.7	5.8	0.8	2.25	3.4	6.45	4.25	3.5	7.75	5	2.5	7.5				3.8	3	6.8							
227	000599	Nguyễn Anh Quân	05/03/2007	11A2	3.8	3.25	7.05	5.5	1	2.1	3.2	6.3	5.5	4	9.5	6	2.75	8.75				5	3	8							
228	000600	Trịnh Anh Khoa	23/05/2007	11A2	3.2	2.25	5.45	5	0.9	1.8	3.2	5.9	5.25	3.25	8.5	5	2.75	7.75				5	1.25	6.25							
229	000608	Đoàn Minh Mẫn	16/11/2007	11A2	2.2	0.25	2.45	4.8	0.7	1.65	1.6	3.95	2.75	1.25	4	4	2.25	6.25				4.2	1.5	5.7							
230	000609	Phạm Thúy Đình	18/10/2007	11A2	3.6	3	6.6	7.8	1	2.7	5.4	9.1	5.75	4	9.75	4.75	2.5	7.25				5.2	4	9.2							
231	000610	Nguyễn Hải Nam	23/03/2007	11A2	2.8	2.75	5.55	6	1	1.35	3.2	5.55	5.75	3.5	9.25	5	2.75	7.75				4.4	3	7.4							
232	000611	Nguyễn Thị Thanh Ngân	12/09/2007	11A2	2.6	3.25	5.85	5	0.9	1.8	3.8	6.5	5.75	4	9.75	4.75	2.75	7.5				3.6	1.5	5.1							
233	000612	Đặng Huỳnh Trường Thịnh	13/07/2007	11A2	1.8	1	2.8	5.5	1	1.65	3.6	6.25	5.25	3.25	8.5	4.75	2.5	7.25				4.2	1.5	5.7							
234	000613	Nguyễn Tuấn Hưng	29/03/2007	11A2	2.6	1.25	3.85	5.5	1	1.8	3.6	6.4	4.75	3.5	8.25	4.5	2.5	7				5.2	2.25	7.45							
235	000614	Nguyễn Dũng Nhân Hậu	23/02/2007	11A2	4	3.75	7.75	6.8	1	2.25	5	8.25	5.75	3.5	9.25	4	2.25	6.25				4	3.5	7.5							
236	000619	Trần Kim Thanh	11/05/2007	11A2	3.4	2.25	5.65	6.3	0.9	1.65	5.4	7.95	4.5	1	5.5	4.75	2	6.75				3.8	2	5.8							
237	000620	Bùi Nguyễn Minh Hoàng	01/03/2007	11A2	2.4	0.5	2.9	6	1	1.8	4.2	7	4.5	2	6.5	5.5	2.25	7.75				3	2.5	5.5							



STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			Kinh tế Pháp luật			Ghi chú
					TN	TL	Tổng		Nghe	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	
286	000510	Nguyễn Hoài Ân	06/12/2007	11A3	3.8	3.75	7.55	7.8	0.9	2.4	5.6	8.9	5.25	4	9.25	5.75	2.5	8.25				4.8	3.5	8.3	5.8	2.5	8.3			
287	000511	Nguyễn Trần Quỳnh Trâm	17/10/2007	11A3	4.4	4	8.4	7	1	2.4	5.6	9	5.5	4	9.5	4.75	2.75	7.5				5	4	9	5.4	2	7.4			
288	000512	Trần Quỳnh Ngọc	26/12/2007	11A3	3.8	3.75	7.55	6.5	0.9	2.4	5.6	8.9	5.5	4	9.5	5.5	2	7.5				5.4	3.75	9.15	5.8	3.25	9.05			
289	000513	Nguyễn Võ Minh Long	17/06/2007	11A3	3	2.25	5.25	5.8	1	2.1	4.2	7.3	3.75	1.25	5	3	2.25	5.25				3.4	1.5	4.9	4.4	3.25	7.65			
290	000514	Nguyễn Tuấn Anh	13/10/2006	11A3	3.2	3	6.2	2.3	1	2.4	4.8	8.2	5.5	3.5	9	4.5	2.25	6.75				4.2	3	7.2	4.6	2.25	6.85			
291	000515	Nguyễn Hoàng Bảo Phúc	19/05/2007	11A3	3	1.5	4.5	4.3	1	1.65	4.2	6.85	4.75	2.25	7	4.75	1.75	6.5				3.6	0	3.6	6	1	7			
292	000516	Trần Ngọc Thanh An	02/11/2007	11A3	2.6	3.75	6.35	6.3	1	1.95	4.6	7.55	5.25	3.25	8.5	3.75	2.5	6.25				4.4	1.25	5.65	5.2	1.75	6.95			
293	000517	Phạm Trung Tài	09/11/2007	11A3	2.8	3.5	6.3	6.5	0.9	2.25	4.6	7.75	5.5	3	8.5	3.75	3	6.75				4.6	2.25	6.85	5	1.75	6.75			
294	000518	Nguyễn Đăng Khoa	11/06/2007	11A3	3.8	3.5	7.3	5.5	1	2.4	5.2	8.6	5.5	3.5	9	4	2.5	6.5				4.8	3.5	8.3	5.2	1.75	6.95			
295	000519	Nguyễn Quốc Anh	30/11/2007	11A3	2.2	1.5	3.7	6	0.4	2.25	4.8	7.45	4	2.5	6.5	3.5	2.5	6				4.2	2.25	6.45	5	1.5	6.5			
296	000520	Nguyễn Huỳnh Như	09/10/2007	11A3	2.2	2.5	4.7	7.3	1	2.25	4.8	8.05	5	2.5	7.5	3.75	2.5	6.25				5	3	8	5.4	1.75	7.15			
297	000521	Nguyễn Thị Thu Trang	20/12/2007	11A3	2.8	2.5	5.3	5.3	0.9	2.1	5.4	8.4	5.25	3.75	9	4.75	1.75	6.5				4.6	0.5	5.1	5.2	1.75	6.95			
298	000522	Lê Thị Thanh Tuyên	29/11/2007	11A3	3	2	5	6	1	2.4	4.8	8.2	4.5	1.75	6.25	3.5	1.25	4.75				3.6	3	6.6	4.8	2	6.8			
299	000523	Nhan Thành Phú	20/08/2007	11A3	3.4	3.75	7.15	7	0.9	2.25	5.4	8.55	5.75	3.5	9.25	4.25	3	7.25				5	3.75	8.75	5.4	2.75	8.15			
300	000524	Ngô Thanh Vi	23/11/2007	11A3	4	4	8	7.8	0.9	2.55	5.8	9.25	5.75	4	9.75	5	3	8				5.2	4	9.2	5.8	2.5	8.3			
301	000525	Trương Quốc Vinh	26/07/2007	11A3	2.8	1.75	4.55	5	0.7	1.65	5	7.35	5	1.75	6.75	4	3	7				5	2.75	7.75	5	1.5	6.5			
302	000526	Lê Thùy Linh	05/04/2007	11A3	3.6	4	7.6	7	1	2.1	5.4	8.5	5.75	4	9.75	5	2.75	7.75				5	4	9	5.2	2	7.2			
303	000439	Khương Vũ Tuyết An	07/01/2007	11A4	3.6	2.5	6.1	7.8	1	2.25	5.4	8.65	5.5	3.5	9	3.75	2.25	6				4.8	3.75	8.55				4.6	3	7.6
304	000440	Lưu Chúc Loan	09/11/2007	11A4	2.2	1.5	3.7	4.8	1	1.95	4	6.95	5	3.75	8.75	4	1	5				4.2	3.5	7.7				5.8	4	9.8
305	000441	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	29/07/2007	11A4	4.4	3.75	8.15	8.8	1	2.4	5.8	9.2	5.75	4	9.75	4.25	2.25	6.5				5.6	4	9.6				5.8	4	9.8
306	000442	Lê Kim Thùy	24/12/2007	11A4	4	3	7	7.8	1	2.4	5.6	9	6	3.5	9.5	3.25	1.75	5				5.2	3.5	8.7				6	3.8	9.8
307	000443	Phan Nguyễn Thanh Phong	30/08/2007	11A4	3.8	3.5	7.3	6.5	1	2.4	5.6	9	5.5	3.75	9.25	4	2.25	6.25				5.2	4	9.2				5.6	4	9.6
308	000444	Cao Hoàng Nhật Duy	01/06/2007	11A4	3.8	3.75	7.55	5.3	1	2.1	4.8	7.9	5.75	4	9.75	4.5	1.75	6.25				5.2	3.75	8.95				5.2	3.8	9
309	000445	Nguyễn Lê Ngọc Châu	31/07/2007	11A4	2.6	3.25	5.85	6.8	1	2.1	4.8	7.9	5.75	3.25	9	5	2.5	7.5				5.2	3.25	8.45				4.8	3.6	8.4
310	000446	Trần Quế Anh	25/02/2007	11A4	3.4	2.25	5.65	7	1	1.95	5	7.95	5.5	3.75	9.25	3	1.25	4.25				4	4	8				5.6	2.6	8.2
311	000447	Lâm Thúy Vy	26/01/2007	11A4	4.2	4	8.2	7.8	1	2.1	5	8.1	5.75	3.75	9.5	3.5	1	4.5				5.4	4	9.4				6	3.8	9.8
312	000448	Điền Khánh Vy	04/04/2007	11A4	3.2	3	6.2	7.5	1	1.95	5.2	8.15	5.25	3.75	9	3.5	1.25	4.75				5.2	4	9.2				5.6	3.6	9.2
313	000449	Trương Hải My	07/01/2007	11A4	3.6	3.25	6.85	6.5	0.8	2.1	5.4	8.3	4.75	2.25	7	4.5	0.75	5.25				5	4	9				6	3.6	9.6
314	000450	Trần Đình Tuấn Tú	23/12/2007	11A4	4.4	3.75	8.15	4.8	1	2.7	5	8.7	6	3.5	9.5	4.5	1.5	6				3.6	2	5.6				5.2	2.6	7.8
315	000451	Huỳnh Nữ Thu Trang	06/09/2006	11A4	2.4	1.25	3.65	4.8	1	2.1	2	5.1	4.5	1.75	6.25	2.5	2.5	5				4.2	3.75	7.95				5.2	3	8.2
316	000452	Lê Trần Khánh Vy	14/11/2007	11A4	4	1.5	5.5	5.8	1	1.65	5	7.65	5.75	2.75	8.5	3.25	1	4.25				3.6	1.75	5.35				5.4	3.2	8.6
317	000453	Đặng Quỳnh Anh	27/06/2007	11A4	4.6	4	8.6	6.8	1	2.25	5.8	9.05	5.5	3.5	9	4.5	1.5	6				5.4	4	9.4				5.8	4	9.8
318	000454	Nguyễn Đoàn Thanh Tâm	16/08/2007	11A4	3.4	2.25	5.65	6.5	1	2.1	2.6	5.7	5.25	3.25	8.5	3.5	1.25	4.75				5	3.25	8.25				5.6	3.8	9.4
319	000455	Phạm Lê Thảo Ly	04/01/2007	11A4	3.8	3.75	7.55	6.5	1	2.1	4.8	7.9	4.75	3.75	8.5	3.5	2.75	6.25				5	2	7				5.6	3.2	8.8
320	000456	Bùi Minh Khang	04/04/2007	11A4	3.8	3	6.8	7	1	1.95	3.4	6.35	4.75	2.5	7.25	4.75	1.75	6.5				3.2	2.75	5.95				5.6	3.2	8.8
321	000457	Lê Hoàng Bảo Châu	28/06/2007	11A4	3	2.25	5.25	7	0.9	2.4	4.6	7.9	4.5	2.75	7.25	2.75	1.25	4				4.4	4	8.4				5.2	4	9.2
322	000458	Nguyễn Lâm Trọng Phúc	30/09/2007	11A4	2.4	2.25	4.65	6.5	1	1.5	3.6	6.1	5.5	2.5	8	3.5	1.25	4.75				4	2.5	6.5				5.4	3.2	8.6
323	000459	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	22/07/2007	11A4	4.2	3.5	7.7	7	1	2.55	5.4	8.95	5.75	4	9.75	4.5	2.25	6.75				4.6	4	8.6				5.8	4	9.8
324	000460	Nguyễn Gia Huy	02/11/2007	11A4	4	3.75	7.75	5.3	1	1.95	4.4	7.35	5	2.5	7.5	3.75	2.75	6.5				5	3.75	8.75				5.2	4	9.2
325	000461	Mã Gia Huy	25/01/2007	11A4	3.4	3.5	6.9	5.3	1	2.55	5	8.55	5.5	3.25	8.75	4.25	3	7.25				5.2	4	9.2				6	3.8	9.8
326	000462	Trần Tống Mỹ Linh	08/01/2007	11A4	3.6	3	6.6	5.5	0.9	1.95	5.6	8.45	5.5	3.5	9	5.25	3.5	8.75				4.8	3.75	8.55				6	4	10
327	000463	Huỳnh Hoa Thuận	07/01/2007	11A4	4	3.5	7.5	4.5	1	2.25	4.8	8.05	5.25	3.5	8.75	5	3.25	8.25				5.4	4	9.4				5.8	3.8	9.6
328	000464	Trần Thị Nhã Quỳnh	31/10/2007	11A4	4.4	3.75	8.15	7.3	1	2.4	4.8	8.2	5.5	3.5	9	4.25	1.75	6				5.2	3	8.2				5.8	3.8	9.6
329	000465	Thạch Thị Quỳnh Như	28/02/2007	11A4	2	0.5	2.5	5	1	2.1	4.2	7.3	4.5	2.25	6.75	2.5	1.5	4				3	0.25	3.25				4	3.2	7.2
330	000466	Văn Nhật Phong	19/08/2007	11A4	3	2	5	4.8	0.9	1.8	2.6	5.3	4	1	5	2.75	2	4.75				4.4	1	5.4				4.2	2.8	7
331	000467	Lâm Gia Bảo	14/08/2007	11A4	2.8	1.25	4.05	3.8	1	2.55	4	7.55	4.75	2.75	7.5	2.5	1	3.5				4.2	3.25	7.45				5.2	2	7.2
332	000468	Nguyễn Thành Trí	11/11/2007	11A4	4.4	3.75	8.15	6.5	1	2.25	4.8	8.05	5.5	4	9.5	5.5	2.25	7.75				4.8	4	8.8				5.8	3.8	9.6
333	000469	Nguyễn Gia Nghi	28/04/2007	11A4	4.4	3.75	8.15	7.3	1	2.25	4.8	8.05	5	3.25	8.25	5.25	3	8.25				4.6	4	8.6				5.6	4	9.6

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			Kinh tế Pháp luật			Ghi chú	
					TN	TL	Tổng		Nghe	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL		Tổng
334	000470	Thái Thị Ngọc Bích	17/04/2007	11A4	4	3	7	6.5	0.9	1.95	4.4	7.25	5.75	3.75	9.5	4.25	2.75	7				5.2	4	9.2				6	4	10	
335	000471	Bùi Thị Kha Lan	20/08/2006	11A4	4.6	4	8.6	8.3	1	2.25	5.2	8.45	5.75	3.5	9.25	5	3	8				5.2	4	9.2				6	4	10	
336	000472	Lê Quang Tấn Kiệt	15/01/2007	11A4	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng				Vắng	Vắng	Vắng				Vắng	Vắng	Vắng	
337	000473	Trần Thị Ngọc Lan	18/07/2007	11A4	4	3.75	7.75	5.8	1	2.4	4.4	7.8	5.25	3	8.25	3.75	2	5.75				4.8	2.75	7.55				4.8	3.6	8.4	
338	000474	Lê Thị Thanh Trúc	30/10/2007	11A4	4.2	4	8.2	7.3	1	2.85	5.6	9.45	5.75	4	9.75	5.25	2.75	8				5	3.75	8.75				5.8	3.8	9.6	
339	000475	Đỗ Phúc Khang	07/03/2007	11A4	3.4	2.5	5.9	6	1	2.55	5.6	9.15	5.25	3	8.25	4.75	1.75	6.5				4.8	1.25	6.05				5.6	3.4	9	
340	000476	Nguyễn Huỳnh Hà Duyên	01/06/2007	11A4	4	2	6	8.3	0.9	1.95	4.4	7.25	5.25	3.5	8.75	3.75	1.75	5.5				5.2	1.75	6.95				5.6	4	9.6	
341	000477	Lê Hoàng Danh	08/09/2007	11A4	3.4	3.75	7.15	4	1	2.1	4.2	7.3	5.75	3.5	9.25	4.5	2.5	7				5.4	3.75	9.15				5.2	3.8	9	
342	000478	Nguyễn Nhật Anh Kiệt	03/07/2006	11A4	4.4	2.75	7.15	5.3	1	2.4	5.6	9	5.25	3	8.25	5	2	7				5.4	2.25	7.65				5.2	3.6	8.8	
343	000479	Bùi Nguyễn Minh Khôi	24/10/2007	11A4	4.2	4	8.2	5.3	1	2.25	4.8	8.05	6	3.75	9.75	5	2.25	7.25				5.2	3.75	8.95				5.8	4	9.8	
344	000480	Hồ Trần Ngọc Trinh	12/01/2007	11A4	3.4	4	7.4	5.3	1	2.25	4.6	7.85	5.25	3	8.25	2.75	2.75	5.5				5.2	4	9.2				5.6	4	9.6	
345	000481	Trần Thanh Phúc	25/04/2007	11A4	3.8	3.5	7.3	7.5	0.8	2.25	5.2	8.25	5.5	3.5	9	3.5	2	5.5				4.6	4	8.6				5.8	4	9.8	
346	000482	Trần Xuân Long	13/09/2007	11A4	3.6	3	6.6	4.5	1	2.1	5.2	8.3	5.5	3.25	8.75	4	1.5	5.5				5.4	4	9.4				6	4	10	
347	000527	Trần Hà Bảo Nguyên	17/10/2007	11A5	2.4	2	4.4	6.3	1	1.8	3.6	6.4				2.75	1.25	4	5.2	2.55	7.75	4.6	0.25	4.85	5.2	0.75	5.95				
348	000528	Mai Ngọc Trang	21/10/2007	11A5	3	3	6	6.8	1	2.25	3.4	6.65				4.25	2.5	6.75	6	2.95	8.95	4.8	3	7.8	5.4	2	7.4				
349	000529	Văn Ngọc Kim Hiền	13/10/2007	11A5	2.4	2.75	5.15	6.8	1	2.4	4.8	8.2				3	2.25	5.25	6	3.25	9.25	4	3.75	7.75	5.8	2	7.8				
350	000530	Nguyễn Tất Đồng	01/08/2007	11A5	3	3	6	7	1	2.4	4	7.4				4	2.25	6.25	6	2.95	8.95	5.4	2.5	7.9	5.6	2.75	8.35				
351	000531	Tô Hoàng Long		11A5	3	2	5	4.3	1	1.8	4	6.8				3	3	6	6	2.8	8.8	4.6	2.75	7.35	5.4	2.5	7.9				
352	000532	Trần Thị Bích Tuyền	23/05/2007	11A5	2.8	3.5	6.3	6.5	1	2.1	5.2	8.3				3.25	2.25	5.5	6	3.55	9.55	5.2	3	8.2	5.4	2	7.4				
353	000533	Phạm Trần Khánh Ly	11/09/2007	11A5	1.4	2	3.4	6.5	0.9	1.65	3.4	5.95				3	2	5	5.2	2.95	8.15	4	2.5	6.5	4.6	1.75	6.35				
354	000534	Huỳnh Ngọc Nhi	17/10/2007	11A5	3	2.75	5.75	6.3	1	2.1	4.6	7.7				2.25	2	4.25	6	3.4	9.4	4.2	2.25	6.45	5.6	1.25	6.85				
355	000535	Nguyễn Thị Hạ Mi	30/10/2007	11A5	3.2	3.25	6.45	5.8	1	2.25	3.8	7.05				3.25	2.5	5.75	4.4	2.2	6.6	3.6	2.25	5.85	4.2	2.25	6.45				
356	000536	Nguyễn Lê Thanh Vy	07/06/2007	11A5	1.8	1.75	3.55	6.8	1	1.95	4.4	7.35				3.25	2	5.25	5.2	2.6	7.8	4.6	2	6.6	4.6	2	6.6				
357	000537	Nguyễn Bảo Khang	29/10/2007	11A5	4	2.75	6.75	6.5	1	1.35	4.6	6.95				5	1.75	6.75	6	3.15	9.15	3.8	1.75	5.55	4	1.75	5.75				
358	000538	Phạm Quang Huy	29/11/2007	11A5	2.4	2.25	4.65	6.5	1	1.35	4.8	7.15				4.25	2.5	6.75	5.8	2.55	8.35	4.8	1	5.8	5.2	2.5	7.7				
359	000539	Nguyễn Ngọc Tường Vy	01/04/2007	11A5	3	2.5	5.5	6.5	1	1.95	4.6	7.55				2.75	2.25	5	5.2	3.3	8.5	4	2.5	6.5	4.6	2	6.6				
360	000540	Dương Hoài Nhân	02/08/2007	11A5	4	3	7	6.8	1	1.65	3.6	6.25				3.75	2.5	6.25	6	3.3	9.3	5.4	3.75	9.15	5.4	2.75	8.15				
361	000541	Nguyễn Văn Nam Anh	04/01/2007	11A5	2	2.25	4.25	4.5	1	2.25	5.8	9.05				3.75	1.5	5.25	5.8	3.2	9	4.2	1.75	5.95	3.4	1.75	5.15				
362	000542	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	16/11/2007	11A5	2.8	3	5.8	8	1	2.4	3.6	7				4	3	7	5.8	3.25	9.05	4.6	3.75	8.35	5.4	2.75	8.15				
363	000543	Trần Ngọc Tài	24/08/2007	11A5	1.8	1.75	3.55	7.5	1	1.95	3	5.95				3.25	2	5.25	6	3.25	9.25	3.8	3.25	7.05	4.6	2.5	7.1				
364	000544	Lê Hoàng Lân	30/06/2007	11A5	3.2	2.25	5.45	6.8	1	1.8	4.4	7.2				3.25	2	5.25	5.6	2.65	8.25	4.8	3.75	8.55	4.6	2.75	7.35				
365	000545	Nguyễn Sơn Nam	07/10/2007	11A5	2.8	1.75	4.55	5.8	1	2.25	5.6	8.85				4	1.75	5.75	5.8	2.7	8.5	5	0.5	5.5	5.6	1.5	7.1				
366	000546	Đàm Phương Thảo	09/09/2007	11A5	3	1.25	4.25	6	1	1.95	4.8	7.75				4	1	5	5.4	3.1	8.5	3.4	1	4.4	4.6	2.75	7.35				
367	000547	Tạ Việt Trí	22/09/2007	11A5	3.2	2.75	5.95	7.5	0.9	2.55	5.2	8.65				4.25	2.5	6.75	6	3.3	9.3	4.4	3.75	8.15	6	3	9				
368	000548	Nguyễn Hoàng Việt	10/04/2007	11A5	2.4	2	4.4	4.5	1	2.4	5.2	8.6				2.75	2.25	5	6	3	9	4.6	2	6.6	5.2	2.75	7.95				
369	000549	Nguyễn Tất Cẩm	01/08/2007	11A5	2.8	2.25	5.05	6.8	1	1.65	3.4	6.05				2	1.25	3.25	6	2.65	8.65	4	1.25	5.25	5.2	3	8.2				
370	000550	Nguyễn Phi Long	23/11/2007	11A5	3	3	6	7	1	1.8	4.8	7.6				1.75	2	3.75	5.4	3.1	8.5	4.8	2	6.8	4.2	2.25	6.45				
371	000551	Nguyễn Thanh Sơn	13/07/2007	11A5	2.4	3	5.4	5.3	0.9	2.4	5.8	9.1				4.25	1.75	6	5.6	2.7	8.3	4	2.75	6.75	6	3.25	9.25				
372	000552	Nguyễn Ngọc Bảo Tiên	21/11/2007	11A5	4	3.25	7.25	7	1	1.8	4.2	7				3.75	2.75	6.5	5.6	3.1	8.7	4.6	4	8.6	5.2	2.75	7.95				
373	000553	Hoàng Ngọc Phúc	06/02/2007	11A5	3	3	6	6	1	2.1	5.8	8.9				4.25	2.25	6.5	5.6	3.15	8.75	5	1.5	6.5	5.2	2.25	7.45				
374	000554	Trần Ngọc Thiên Triều	30/04/2007	11A5	3	1.5	4.5	6	1	1.35	4.6	6.95				2.25	1.5	3.75	5.4	2.65	8.05	5	2	7	3.2	2.5	5.7				
375	000555	Phan Hoàng Anh Tuấn	30/06/2007	11A5	3.4	2.25	5.65	6.8	0.8	2.4	6	9.2				3	1.75	4.75	6	3.2	9.2	4.6	2.5	7.1	5.6	3	8.6				
376	000556	Võ Nguyên Như Định	30/01/2007	11A5	2.8	3	5.8	7.5	1	1.95	5	7.95				3.75	2	5.75	5.8	3.2	9	5.6	1.25	6.85	5.4	2	7.4				
377	000557	Nguyễn Minh Khang	21/05/2007	11A5	3	3	6	7.3	1	2.1	4.4	7.5				1.25	1.25	2.5	5.6	3.25	8.85	4.8	2.25	7.05	5.8	2.5	8.3				
378	000558	Đỗ Phước Lợi	31/01/2007	11A5	3	2	5	5.8	1	2.1	3.2	6.3				4.75	1.75	6.5	5.8	2.25	8.05	4.8	2.25	7.05	3.2	2.5	5.7				
379	000559	Nguyễn Trọng Thiên Long	12/12/2007	11A5	3	3	6	7	1	2.1	5.4	8.5				3.75	2.25	6	5.2	2.95	8.15	4.6	2.5	7.1	4.6	2.75	7.35				
380	000560	Lê Thị Linh Nhi	09/04/2007	11A5	3	2.75	5.75	6.3	1	2.25	4.2	7.45				3.5	2.75	6.25	6	3.6	9.6	4.4	2.25	6.65	4.4	2.25	6.65				
381	000561	Lê Minh Trí	02/01/2007	11A5	1.8	2.75	4.55	6.5	0.9	1.8	3.6	6.3				3.25	1.5	4.75	6	3.5	9.5	5	2.5	7.5	5.4	2.75	8.15				

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			Kinh tế Pháp luật			Ghi chú
					TN	TL	Tổng		Nghe	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	
382	000562	Lý Mai Thủy Tiên	17/12/2007	11A5	2.4	2.75	5.15	7.8	1	1.95	4.4	7.35				3.75	3.25	7	5.6	3.2	8.8	5.2	2.75	7.95	5.6	2.75	8.35			
383	000563	Nguyễn Ban Mai Hoàng	26/11/2007	11A5	2.4	2.75	5.15	7.5	1	1.5	4.4	6.9				2.5	1.5	4	5.8	3.25	9.05	2.4	2	4.4	2.6	2	4.6			
384	000564	Phạm Ngô Tường Nghi	09/10/2007	11A5	2.4	0.75	3.15	7	0.9	1.8	2.8	5.5				2.75	2.25	5	6	2.5	8.5	3.2	1.5	4.7	5.2	1.5	6.7			
385	000565	Trương Gia Hy	08/02/2007	11A5	2.4	2	4.4	7	1	2.25	4.8	8.05				2.75	2	4.75	5.8	3.15	8.95	4.8	1.75	6.55	5.6	2	7.6			
386	000566	Nguyễn Thị Thùy Trang	18/06/2007	11A5	3.2	3.5	6.7	8.3	1	2.25	5.8	9.05				4.75	3	7.75	6	2.8	8.8	5	4	9	5.8	2.75	8.55			
387	000567	Nguyễn Tấn An	04/07/2007	11A5	2.6	3.25	5.85	7	1	2.25	5	8.25				3.75	3.25	7	6	3.7	9.7	5.2	3.75	8.95	5.8	2.75	8.55			
388	000568	Nguyễn Phi Hùng	21/02/2007	11A5	4.2	3.5	7.7	6.3	0.9	2.1	5.2	8.2				4.25	2.75	7	5.8	3.2	9	5	3.25	8.25	5.4	2	7.4			
389	000569	Lê Quốc Khánh	03/05/2006	11A5	2.4	2.25	4.65	5.5	1	1.2	4.4	6.6				3.75	1.5	5.25	5.2	2.85	8.05	4.4	1.25	5.65	3.8	1.5	5.3			
390	000659	Lâm Nhưt Huy	08/06/2007	11A6	2.2	1.25	3.45	4.5	1	1.95	4	6.95				2.5	1.75	4.25	5.6	3.3	8.9	5	2.5	7.5				3.2	1.8	5
391	000660	Nguyễn Trần Trọng Hiếu	04/11/2007	11A6	3.8	2.75	6.55	6.8	0.7	2.55	4.6	7.85				3.25	2.75	6	6	3.75	9.75	4.6	3.5	8.1				4.8	2.8	7.6
392	000661	Ngô Thùy Dương	24/04/2007	11A6	4.4	3.25	7.65	5.8	0.8	2.25	4.6	7.65				4.25	2.5	6.75	6	3.45	9.45	4.8	3.25	8.05				5.6	3.2	8.8
393	000662	Phạm Phước Lộc	10/01/2007	11A6	2.6	2.5	5.1	5	0.7	1.95	5	7.65				3.5	2.25	5.75	5.8	3.45	9.25	4.8	3.75	8.55				5.4	3.6	9
394	000663	Trương Thanh Bảo	04/11/2007	11A6	2.8	2.5	5.3	5.5	0.9	2.25	5	8.15				4.75	3	7.75	5.6	3.45	9.05	5.4	3	8.4				5.6	4	9.6
395	000664	Tăng Thị Thúy An	31/10/2007	11A6	3	2	5	5.3	0.3	1.8	4.2	6.3				3.25	2	5.25	5.2	3.45	8.65	3.6	1.75	5.35				4.2	2.8	7
396	000665	Phạm Thị Hoài Thương	14/04/2007	11A6	2.2	1.75	3.95	5	0.5	2.1	2.8	5.4				2.25	0.75	3	4.2	3.1	7.3	2	0.5	2.5				5	2.2	7.2
397	000666	Võ Thị Quỳnh Hương	25/08/2007	11A6	3.6	2.75	6.35	7.8	0.8	2.55	5.2	8.55				4.25	2.25	6.5	6	3.45	9.45	4.8	3.75	8.55				5.6	3.8	9.4
398	000667	Phạm Sỹ Hồng Sơn	16/06/2007	11A6	3	1.25	4.25	6.3	0.4	1.95	3.6	5.95				2.75	2.5	5.25	5.2	3.25	8.45	4.2	3	7.2				4.2	3	7.2
399	000668	Võ Ngọc Bảo Thi	18/11/2007	11A6	3.8	3.25	7.05	8.3	1	1.65	5.6	8.25				4.75	2.75	7.5	6	3.1	9.1	5.2	3	8.2				6	4	10
400	000669	Trần Ngọc Mai	28/08/2007	11A6	2.8	2.25	5.05	5.8	0.9	2.4	5.6	8.9				3.5	2	5.5	5.6	3	8.6	5	2.5	7.5				5.2	3.2	8.4
401	000670	Nguyễn Thùy Ánh Dương	10/06/2007	11A6	3.4	3	6.4	5.5	1	1.8	5.6	8.4				4.25	2.75	7	5.8	3.1	8.9	4.8	4	8.8				5.2	3	8.2
402	000671	Đình Gia Hân	12/10/2007	11A6	2.6	1.5	4.1	6.5	0.6	2.4	4.6	7.6				3.75	2.25	6	5.8	3.25	9.05	5	3	8				4.2	2.6	6.8
403	000672	Phan Hạo Duy	10/08/2007	11A6	3.8	2.25	6.05	7	1	3	5.8	9.8				4.5	2.5	7	6	2.95	8.95	5.4	4	9.4				5.8	3.6	9.4
404	000673	Trương Minh Phong	01/10/2007	11A6	3.4	2.5	5.9	6	1	1.65	4	6.65				4	2.75	6.75	5.8	3.4	9.2	5.2	3.25	8.45				4.8	3	7.8
405	000674	Đặng Ngọc Hoàng Long	21/08/2007	11A6	3.8	2.25	6.05	6	0.9	1.95	5.2	8.05				3.25	2.75	6	6	3.1	9.1	4.8	4	8.8				5.2	3	8.2
406	000675	Trần Quốc Thịnh	13/02/2007	11A6	3.6	3	6.6	5	0.6	2.4	5.2	8.2				4.25	1.25	5.5	6	2.5	8.5	5	3.5	8.5				5	2.8	7.8
407	000676	Nguyễn Trần Anh Khoa	15/08/2007	11A6	4	2.75	6.75	5.8	1	1.95	5.4	8.35				2	1.75	3.75	5.8	3.65	9.45	3.6	3	6.6				4.6	2.6	7.2
408	000677	Phan Lê Anh Tài	20/07/2007	11A6	3.2	2.5	5.7	6.5	0.8	2.1	5.2	8.1				3.5	2.75	6.25	5.6	2.3	7.9	4.2	3	7.2				4.4	2.2	6.6
409	000678	Nguyễn Ngọc Kim Như	25/02/2007	11A6	3.6	2.25	5.85	7	0.8	2.4	5.8	9				5	2.75	7.75	6	3.5	9.5	4.8	4	8.8				5.8	4	9.8
410	000679	Hồ Thanh Tú	23/12/2007	11A6	4.6	1.75	6.35	5.8	1	1.8	5	7.8				3.25	3	6.25	6	3	9	4.4	4	8.4				5.6	3.8	9.4
411	000680	Hoàng Ngọc Thanh Liên	14/08/2007	11A6	2.4	2.25	4.65	4	0.9	2.4	5	8.3				3.75	2	5.75	5.2	3.35	8.55	4.8	3.75	8.55				4.4	2.6	7
412	000681	Phạm Hồng Ngân	26/12/2007	11A6	4	3.25	7.25	6	1	2.25	5.4	8.65				4.25	3	7.25	6	3.2	9.2	5	3.25	8.25				5.2	3.2	8.4
413	000682	Đặng Gia Hân	07/04/2007	11A6	4	3.25	7.25	7.5	0.8	2.55	4.8	8.15				4.25	3	7.25	5.8	3.1	8.9	5	4	9				5.6	3.6	9.2
414	000683	Lưu Minh Quyển	24/04/2007	11A6	2.4	2.75	5.15	5.8	0.9	2.1	5	8				4	2.5	6.5	5.8	3.2	9	5.4	2.75	8.15				5.2	3	8.2
415	000684	Cao Thị Hoàng Yến	13/05/2007	11A6	3.2	2.75	5.95	5	1	2.4	5	8.4				2.25	2.25	4.5	5.4	3.2	8.6	4.6	3.75	8.35				4	3	7
416	000685	Nguyễn Quỳnh Thanh Ngọc	19/09/2007	11A6	3.2	2.5	5.7	6.3	0.8	1.8	3	5.6				3.75	3	6.75	5.8	3.4	9.2	4.8	2.5	7.3				5	3	8
417	000686	Nguyễn Thị Ngọc Mai	06/12/2006	11A6	3.4	3	6.4	4.8	1	2.25	4.4	7.65				4.25	2.25	6.5	5.6	3.1	8.7	4.8	3.75	8.55				4.6	3.4	8
418	000687	Dương Quốc Thành	30/09/2007	11A6	4.4	3	7.4	6.3	1	1.95	4	6.95				3.25	2	5.25	5.6	3.25	8.85	3.2	1.75	4.95				3.2	3	6.2
419	000688	Nguyễn Đặng Diệp Sơn	17/02/2007	11A6	3.6	1.5	5.1	6.5	0.6	1.8	3.6	6				4.25	1.75	6	6	3	9	5.2	3	8.2				5.6	3.8	9.4
420	000689	Nguyễn Minh Kha	05/04/2007	11A6	2.2	2.5	4.7	6.3	0.8	2.1	3.4	6.3				3.75	2.75	6.5	5.4	3.35	8.75	4.8	3	7.8				4.2	3.2	7.4
421	000690	Nguyễn Trần Thiên Phúc	12/09/2007	11A6	4	2.75	6.75	6.8	0.7	2.25	5.6	8.55				3.5	2.75	6.25	6	3.5	9.5	5.4	4	9.4				6	4	10
422	000691	Hoàng Phương Thảo	26/04/2007	11A6	2.8	2.5	5.3	4.3	1	2.55	4.2	7.75				2.75	0.75	3.5	5.6	3.35	8.95	4	3.5	7.5				4.4	2.4	6.8
423	000692	Trần Minh Thiện	15/09/2007	11A6	3	2	5	5.5	0.4	2.25	4.6	7.25				3.5	2	5.5	4.2	3.3	7.5	4	2.5	6.5				4	2.6	6.6
424	000693	Nguyễn Nhật Thiên Phú	05/04/2007	11A6	1.2	1.5	2.7	4	0.8	1.95	2.2	4.95				2.5	2	4.5	5.2	3.2	8.4	2.8	1.75	4.55				4.8	2.6	7.4
425	000694	Nguyễn Thị Yến Nhi	27/05/2007	11A6	3	2	5	6.3	0.4	1.8	3.8	6				2	2.5	4.5	3.6	3.7	7.3	3.8	2	5.8				4.2	3.4	7.6
426	000695	Bùi Mai Trang	06/11/2007	11A6	1.4	1	2.4	3.8	0.6	1.8	1.8	4.2				2.75	1.75	4.5	4.4	3.2	7.6	3.2	2.25	5.45				4.2	2.4	6.6
427	000696	Nguyễn Ngọc Luân Vũ	08/01/2007	11A6	3.2	2	5.2	6.3	0.8	2.1	5	7.9				3.25	1.75	5	6	3.2	9.2	2.8	4	6.8				3.8	3	6.8
428	000697	Phạm Ngọc Nhi	04/04/2007	11A6	3.8	2.75	6.55	6.8	0.8	2.25	4.8	7.85				4.5	2	6.5	5.8	2.7	8.5	4.8	3	7.8				4.6	3.4	8
429	000698	Trần Hoàng Anh Kiệt	09/09/2006	11A6	2.8	2.25	5.05	5.5	0.5	1.8	3.6	5.9				3.75	2	5.75	6	3.7	9.7	4.2	4	8.2				4.8	3.4	8.2

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			Kinh tế Pháp luật			Ghi chú	
					TN	TL	Tổng		Nghe	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL		Tổng
430	000699	Nguyễn Thiên Ân	24/03/2007	11A6	2.8	1.75	4.55	5	0.5	1.65	3.8	5.95				2.5	1.5	4	5.4	2.8	8.2	5.2	2.5	7.7				5.6	3.4	9	
431	000700	Hồ Nguyễn Quỳnh Anh	28/11/2007	11A7	3.6	2.5	6.1	7.3	1	1.95	5.4	8.35	4.5	3.25	7.75							4.6	3.25	7.85	5.2	2.5	7.7	5.6	3.8	9.4	
432	000701	Nguyễn Đình Tiến	29/11/2007	11A7	3.4	2.5	5.9	5.5	1	1.8	4	6.8	4.5	3	7.5						5.2	2.75	7.95	5.6	3	8.6	5	2.8	7.8		
433	000702	Lê Thế Việt	16/10/2007	11A7	3.2	1.5	4.7	4.8	1	1.35	4.6	6.95	4	2.25	6.25						4.2	1.75	5.95	4.4	2.5	6.9	4.2	2.6	6.8		
434	000708	Dương Hoàng Minh Anh	24/09/2007	11A7	2.8	2.5	5.3	5	1	2.4	5.2	8.6	4.25	1	5.25						4.4	1	5.4	5.2	2.75	7.95	4.2	3	7.2		
435	000709	Dương Hồng Phúc	11/09/2007	11A7	3.4	2.5	5.9	4.8	0.6	2.4	5.2	8.2	4.25	0.5	4.75						4.2	2.25	6.45	5	2	7	5.2	3.6	8.8		
436	000710	Mai Mạnh Trương	19/07/2005	11A7	2	1.75	3.75	5.8	1	1.5	3.2	5.7	4.25	2.75	7						4	1.5	5.5	3.2	2.5	5.7	3.6	2.6	6.2		
437	000711	Bùi Huỳnh Thảo Như	05/02/2007	11A7	3	3.25	6.25	7	0.5	2.25	5.2	7.95	5.75	3.5	9.25						4.8	3.75	8.55	5.6	3.25	8.85	5.4	4	9.4		
438	000712	Nguyễn Hà Quế Lam	30/09/2007	11A7	3.6	3.5	7.1	6.5	1	2.25	5	8.25	5.25	3.75	9						5	4	9	6	2.5	8.5	5.6	4	9.6		
439	000713	Phan Nguyễn Phương An	08/12/2007	11A7	3.6	2.25	5.85	7	0.5	2.25	4.6	7.35	2.75	1.75	4.5						3.4	2.75	6.15	3.2	2.25	5.45	5.2	3.2	8.4		
440	000714	Lê Kim Ngân	31/10/2007	11A7	4	3.5	7.5	7	1	1.5	5.4	7.9	5.5	2.5	8						5	4	9	5.8	3.25	9.05	5.4	3	8.4		
441	000726	Nguyễn Bá Toàn	27/12/2006	11A7	2.6	1	3.6	4.3	0.6	1.5	3.4	5.5	4	1.75	5.75						3.6	1	4.6	4.4	2.25	6.65	3.4	2.2	5.6		
442	000727	Nguyễn Quỳnh Anh	16/03/2007	11A7	2.6	2.5	5.1	5.5	0.6	1.95	2.6	5.15	4.75	2.75	7.5						3.4	3.75	7.15	4	2.5	6.5	5	2.8	7.8		
443	000734	Dương Đăng Quang	09/12/2007	11A7	2.8	2.5	5.3	5.5	1	1.65	4.8	7.45	2.5	3.5	6						5.2	1.25	6.45	5.6	1.75	7.35	4	2.8	6.8		
444	000735	Vũ Tiến Thành	22/03/2007	11A7	2.4	2	4.4	6	1	2.25	5	8.25	3.75	2.75	6.5						5	3.25	8.25	5.2	1	6.2	5.4	2.8	8.2		
445	000736	Phạm Tấn Tài	10/12/2007	11A7	2.8	2.25	5.05	5.3	1	2.1	4.6	7.7	4.5	1.75	6.25						4.6	3.75	8.35	3.4	1.5	4.9	5	3.4	8.4		
446	000737	Nguyễn Công Huy	02/05/2007	11A7	3	2	5	5.3	0.6	1.5	2.8	4.9	4.25	2	6.25						4.8	0.5	5.3	5.2	1.5	6.7	3.8	2.6	6.4		
447	000738	Nguyễn Thị Thu Vân	28/02/2007	11A7	3.8	3	6.8	6.3	1	2.55	5.2	8.75	5	2.5	7.5						4.6	4	8.6	5.6	2.5	8.1	4.8	2.8	7.6		
448	000739	Nguyễn Thị Bé Trâm	09/04/2007	11A7	3.6	2.75	6.35	5.8	0.5	2.25	5	7.75	5	3.5	8.5						5.2	4	9.2	5.6	2.25	7.85	4.4	2.4	6.8		
449	000751	Nguyễn Ngọc Thảo My	25/03/2007	11A7	3.8	3.25	7.05	6.3	1	2.1	5.2	8.3	5.5	3.5	9						5	3.25	8.25	5.6	2.5	8.1	5.8	4	9.8		
450	000752	Phạm Gia Huy	24/11/2007	11A7	2.8	1.75	4.55	5	1	2.25	5	8.25	4	1.75	5.75						5.25	3.75	9	6	2	8	4.4	3.4	7.8		
451	000759	Nguyễn Thanh Bình	16/10/2007	11A7	3	2.5	5.5	6.3	1	2.1	5.2	8.3	4	1.75	5.75						5.2	3.25	8.45	4.4	2.5	6.9	5.2	3	8.2		
452	000760	Nguyễn Trần Hoàng Quân	10/12/2007	11A7	2.4	2	4.4	5	1	1.65	4.2	6.85	4	2	6						3.6	2.75	6.35	4.6	2.5	7.1	4	3	7		
453	000761	Lê Phúc Đạt	24/05/2007	11A7	4.8	3.5	8.3	7	1	2.1	5.4	8.5	5.5	3.5	9						5	4	9	5.6	3	8.6	5.4	3.8	9.2		
454	000762	Đặng Cát Tiên	17/05/2007	11A7	4	2.75	6.75	7.8	0.5	1.5	5.6	7.6	5.75	3.5	9.25						5	4	9	5.8	2.5	8.3	5.2	3.6	8.8		
455	000763	Nguyễn Phan Thúy Nga	03/11/2007	11A7	3.6	3.25	6.85	8	1	2.1	5.6	8.7	5.25	3.75	9						5.2	4	9.2	5.8	2.75	8.55	5.6	4	9.6		
456	000764	Vũ Danh Trọng	30/01/2007	11A7	3.2	1.25	4.45	7.5	1	1.65	3	5.65	4.5	1.75	6.25						4.2	0.25	4.45	5	2.25	7.25	5.2	2.6	7.8		
457	000765	Thạch sanh	20/04/2007	11A7	2.4	1.75	4.15	5	0.9	2.25	4.6	7.75	4.25	2	6.25						3.6	1.255	4.855	4.8	2	6.8	4.6	3	7.6		
458	000777	Hoàng Nguyễn Hải Long	05/06/2006	11A7	3.4	1.75	5.15	4.5	1	1.5	2.4	4.9	1.75	1	2.75						3	1.25	4.25	2.6	0.5	3.1	4.2	1.8	6		
459	000778	Huỳnh Thị Nhã Phương	21/01/2007	11A7	3.2	2	5.2	5	1	2.1	3.4	6.5	4	1	5						3.8	2.5	6.3	3.2	1.5	4.7	4.2	1.8	6		
460	000785	Hoàng Quang Vinh	30/05/2007	11A7	3.8	2	5.8	5.5	0.4	1.5	4	5.9	4.5	2.25	6.75						5	3.75	8.75	5.2	2.25	7.45	4.2	2.4	6.6		
461	000786	Phan Diệu Thảo	09/12/2007	11A7	2.8	2.5	5.3	6	0.4	2.55	4.6	7.55	4.25	2	6.25						5	2.75	7.75	5.8	2	7.8	4.8	2.8	7.6		
462	000787	Phạm Bảo Châu	07/12/2007	11A7	4	3.25	7.25	6	1	2.1	5.8	8.9	5.5	3.75	9.25						5	4	9	5.8	2	7.8	5.4	3.4	8.8		
463	000788	Huỳnh Thiên Ngân	16/12/2007	11A7	3.6	3.75	7.35	6	1	2.25	5.6	8.85	5.25	3	8.25						5.4	4	9.4	5	2.25	7.25	5.4	2.4	7.8		
464	000789	Nguyễn Hoàng Gia Hân	10/04/2007	11A7	2.2	1.25	3.45	4.8	1	2.25	4.8	8.05	4	1.75	5.75						4.4	4	8.4	5.2	2	7.2	5.4	3.8	9.2		
465	000790	Nguyễn Hoàng Anh Kiệt	04/07/2007	11A7	4.2	1.5	5.7	4.3	1	2.4	4.4	7.8	4.5	1	5.5						5.2	1.75	6.95	5	2	7	5	2.2	7.2		
466	000803	Trần Trịnh Duy Phong	21/07/2007	11A7	3.2	2.5	5.7	6.5	1	2.1	4.8	7.9	5.25	1.5	6.75						5.2	3.75	8.95	5.2	2.75	7.95	5.6	3.2	8.8		
467	000804	Nguyễn Đoàn Thy Cầm	15/10/2007	11A7	4	3.75	7.75	7.3	1	2.55	5.4	8.95	5.25	3.5	8.75						5	3.75	8.75	5.6	2.75	8.35	5.8	4	9.8		
468	000811	Nguyễn Minh Trí	09/11/2007	11A7	3.6	2.25	5.85	5.3	0.5	2.1	4.6	7.2	4.25	1.25	5.5						2.8	3.25	6.05	4.8	1.5	6.3	4.4	2.6	7		
469	000812	Hồ Thị Ngân	30/05/2007	11A7	4	3.5	7.5	6.8	1	2.4	5.4	8.8	5.75	3.25	9						5.2	4	9.2	6	2.25	8.25	5.2	3.8	9		
470	000813	Nguyễn Minh Trường	24/02/2007	11A7	3.4	2.25	5.65	4	1	1.95	3.8	6.75	3	0.75	3.75						4.4	0.5	4.9	4.8	2	6.8	3.6	2.4	6		
471	000814	Nguyễn Vũ Luân	11/07/2007	11A7	3.4	2.25	5.65	5.5	0.5	2.25	4.4	7.15	4.75	1.75	6.5						4	0.75	4.75	5	2.25	7.25	5.4	2.8	8.2		
472	000815	Nguyễn Thị Minh Thư	22/02/2007	11A7	3.6	2	5.6	5.3	0.5	2.25	4.6	7.35	5	2	7						4.2	4	8.2	4.6	2.5	7.1	4.8	3.6	8.4		
473	000816	Lê Nguyễn Như Quỳnh	02/11/2007	11A7	3.4	3	6.4	5.3	1	1.65	5.2	7.85	4.25	3.25	7.5						5	4	9	5.6	2.5	8.1	5.6	3.6	9.2		
474	000703	Nguyễn Thành Đạt	20/10/2006	11A8	2	1	3	3	0.3	1.5	0.8	2.6	1	0.25	1.25						1.5	0	1.5	4.25	0.5	4.75	3.6	4	7.6		
475	000704	Lê Minh Khôi	15/12/2007	11A8	3	1.25	4.25	6	1	2.1	1.8	4.9	2.75	1.5	4.25						2.2	0.25	2.45	2.8	1.25	4.05	4.4	3.4	7.8		
476	000715	Trần Tiến Thành Đạt	18/03/2007	11A8	4.4	3.5	7.9	5.3	0.9	1.8	5.2	7.9	5.5	3.5	9						5	4	9	5.6	2.25	7.85	6	3.2	9.2		
477	000716	Võ Nguyễn Ngọc Hân	26/06/2007	11A8	1.8	2.5	4.3	4.3	1	1.95	4	6.95	3.75	1.25	5						4.2	2.5	6.7	4.4	2.75	7.15	5.8	2.6	8.4		

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh			Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			Kinh tế Pháp luật			Ghi chú	
					TN	TL	Tổng		Nghe	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL		Tổng
478	000717	Nguyễn Phương Uyên	19/12/2006	11A8	2.2	1.5	3.7	3.3	1	1.8	4.2	7	5.25	3.5	8.75							5.2	0	5.2	5.2	2	7.2	6	2.8	8.8	
479	000718	Lê Khánh Quỳnh	18/09/2007	11A8	3	1.5	4.5	5.3	1	2.4	3	6.4	4.25	1.25	5.5							4.2	1.5	5.7	4.2	2.5	6.7	5.8	3.8	9.6	
480	000719	Nguyễn Thiện Nhân	27/05/2007	11A8	3.2	2.75	5.95	5.5	1	1.65	4.4	7.05	5	2.5	7.5							5	2	7	5.8	1.5	7.3	5.6	3.6	9.2	
481	000720	Nguyễn Hồ Quốc Danh	26/08/2007	11A8	2.4	1.75	4.15	4	1	2.25	4.2	7.45	5	3.5	8.5							5	3.75	8.75	5.8	2.25	8.05	5.8	3.2	9	
482	000728	Trần Gia Hưng		11A8	2.4	3	5.4	5.5	1	1.5	2.8	5.3	4.25	1.5	5.75							4	1.75	5.75	4.6	1.25	5.85	4.6	3.4	8	
483	000729	Trần Ngọc Minh	26/04/2007	11A8	2.6	2.5	5.1	5.5	0.8	2.7	4	7.5	4.75	1.75	6.5							4.8	3.25	8.05	5.4	2.25	7.65	6	3.4	9.4	
484	000740	Trần Ngọc Khánh An	07/03/2006	11A8	3.8	2.5	6.3	6.8	1	2.25	4.2	7.45	5.5	3.25	8.75							5	3.5	8.5	5.8	2.25	8.05	5.8	3	8.8	
485	000741	Lê Huỳnh Phương Trinh	20/07/2007	11A8	2.6	2.5	5.1	4.8	0.9	2.1	4.6	7.6	4.25	2.25	6.5							4.8	2.75	7.55	5	2	7	5.6	2.2	7.8	
486	000742	Lê Phương Vy	20/01/2007	11A8	3.6	2.75	6.35	6.5	0.9	1.8	3.6	6.3	5.25	3	8.25							5	4	9	4.6	2.25	6.85	5.2	3.6	8.8	
487	000743	Huỳnh Nguyễn Xuân Vy	03/09/2007	11A8	2	2.25	4.25	5.8	1	1.5	4.6	7.1	4.25	2.5	6.75							4.2	2.75	6.95	4.2	1	5.2	4.8	2.8	7.6	
488	000744	Huỳnh Ngọc Phương Vy	18/11/2007	11A8	2.2	0.75	2.95	6.3	1	2.1	1.4	4.5	4.5	2	6.5							3.6	1	4.6	3.2	1.25	4.45	4.8	2.8	7.6	
489	000745	Trần Minh Tiến	02/11/2007	11A8	3.6	3.25	6.85	6	1	2.25	5.2	8.45	5.25	2.75	8							5	3.5	8.5	5.6	2.75	8.35	5.6	3.4	9	
490	000746	Trương Thị Thanh Thảo	23/11/2006	11A8	2.2	1.25	3.45	4.5	1	1.35	2.4	4.75	4	3.25	7.25							3.6	1.5	5.1	3.6	0.25	3.85	4.8	1.6	6.4	
491	000753	Phạm Trọng Trường	25/10/2007	11A8	3.6	2.25	5.85	5.8	0.9	2.4	5.4	8.7	5.5	2.5	8							5.2	3.75	8.95	6	2.75	8.75	5.6	2.2	7.8	
492	000754	Nguyễn Minh Thư	14/02/2007	11A8	3	3	6	5.5	1	2.25	5	8.25	4.75	4	8.75							4.8	4	8.8	5.6	2.5	8.1	5	4	9	
493	000755	Nguyễn Việt Thành	09/11/2007	11A8	3.2	2.5	5.7	5	1	2.1	4.4	7.5	4.75	2.5	7.25							4.4	2.25	6.65	5.8	2.5	8.3	5.6	2.6	8.2	
494	000766	Bùi Thảo Ly	04/01/2007	11A8	4.2	2.75	6.95	7.5	0.9	2.4	4.8	8.1	5.75	3	8.75							5.4	4	9.4	5.4	2.25	7.65	6	4	10	
495	000767	Sơn Đăng Khoa	06/11/2007	11A8	3.4	3	6.4	5	1	2.1	4.4	7.5	5.25	3.75	9							5	2.75	7.75	5.8	1	6.8	4.8	2.6	7.4	
496	000768	Lê Quang Đạt	27/09/2007	11A8	3.6	3	6.6	6.3	1	2.55	5.8	9.35	5.75	4	9.75							5.2	4	9.2	5.8	2.75	8.55	6	4	10	
497	000769	Nguyễn Thành Trung	02/10/2007	11A8	2.2	1.75	3.95	5	1	1.5	4.2	6.7	5.25	3.5	8.75							4	2.5	6.5	4.8	2.25	7.05	4.8	3.4	8.2	
498	000770	Phan Bùi Bảo Trâm	25/09/2007	11A8	3.8	3.25	7.05	6.3	0.9	1.95	5	7.85	5.25	2.25	7.5							4.8	3.75	8.55	4.8	2.5	7.3	5.4	3.6	9	
499	000771	Nguyễn Mai Huyền	08/04/2007	11A8	3.8	2.25	6.05	5.8	1	2.1	5.2	8.3	4.5	3	7.5							4.6	2.25	6.85	5.2	3.25	8.45	5	2.8	7.8	
500	000779	Nguyễn Gia Hoàng	27/02/2007	11A8	2	3	5	7	1	2.1	4.4	7.5	4.75	1.75	6.5							4.4	0.75	5.15	4.8	1.25	6.05	5.2	2.2	7.4	
501	000780	Võ Kiều Như Phúc	24/06/2007	11A8	2	1.75	3.75	4.8	1	1.2	1.6	3.8	2.75	1.5	4.25							4.6	0.5	5.1	5.2	1.5	6.7	5.6	2.2	7.8	
502	000791	Trần Gia Bảo	15/03/2007	11A8	4.4	4	8.4	6.5	0.9	2.25	5.4	8.55	5.5	3.75	9.25							5.2	4	9.2	6	2.75	8.75	5.8	4	9.8	
503	000792	Võ Nguyễn Xuân Hương	04/08/2007	11A8	2	3	5	7	1	1.8	4	6.8	4.75	1.25	6							5	3.5	8.5	5.6	1.75	7.35	5.8	2	7.8	
504	000793	Ma Thị Khánh Nhi	20/06/2007	11A8	4	3.5	7.5	7.3	0.7	2.55	5.6	8.85	5.75	3.75	9.5							5	3.75	8.75	5.8	1.75	7.55	5.6	3.4	9	
505	000794	Lê Thị Ánh Ngọc	23/02/2007	11A8	3.6	2.25	5.85	5	1	2.1	3	6.1	5.25	1.75	7							5	3.75	8.75	5.2	2.5	7.7	6	3.2	9.2	
506	000795	Trần Gia Ân	16/11/2007	11A8	3.8	2.75	6.55	4.8	1	1.95	3	5.95	5	3	8							4.6	3	7.6	4.8	2	6.8	5.2	2.4	7.6	
507	000796	Lê Ngô Tuấn Anh	02/11/2007	11A8	3	3	6	5.3	0.9	2.85	5	8.75	5.5	3.75	9.25							4.4	4	8.4	5.4	1.75	7.15	5.2	2.8	8	
508	000797	Trần Đồng Huy Hoàng	30/06/2007	11A8	3.2	3	6.2	5	1	1.65	5.4	8.05	5.5	3.5	9							5.2	4	9.2	5.8	2.75	8.55	5.8	3.4	9.2	
509	000805	Nguyễn Huỳnh Yến Vân	06/09/2007	11A8	4.4	4	8.4	6.8	1	2.85	5.6	9.45	5.75	3.75	9.5							5	4	9	5.6	2.5	8.1	5.8	4	9.8	
510	000806	Nguyễn Đình Hoàng Bảo	20/07/2007	11A8	3	3	6	4.3	0.6	1.8	3.8	6.2	5.5	2.25	7.75							5	3.75	8.75	5.8	2.5	8.3	5.8	2.6	8.4	
511	000817	Nguyễn Trần Anh Thế	18/06/2007	11A8	3.4	2.25	5.65	4.5	0.8	1.65	3.6	6.05	4.5	2	6.5							5	3.25	8.25	5.2	2.5	7.7	5	2.2	7.2	
512	000818	Sâm Thị Thanh Thảo	07/01/2007	11A8	3.2	3	6.2	5.8	1	1.95	4	6.95	5.75	3.75	9.5							5.4	3.75	9.15	5.6	3	8.6	6	3.6	9.6	
513	000819	Châu Thảo Như	23/02/2007	11A8	2.6	3.25	5.85	6	0.6	1.65	5	7.25	4.75	3.75	8.5							5	3.5	8.5	5.2	3	8.2	5.4	3.6	9	
514	000820	Đông Văn Anh Khôi	28/02/2007	11A8	3.4	3.5	6.9	3.8	1	1.95	3.8	6.75	5.5	4	9.5							5	2.75	7.75	5.4	2.5	7.9	5.2	3	8.2	
515	000821	Ngô Thị Thảo Nguyên	04/06/2007	11A8	3.4	3	6.4	6	1	2.7	4.6	8.3	5.5	2.75	8.25							5.2	4	9.2	6	2.75	8.75	6	3.6	9.6	
516	000822	Hoàng Gia Thạch	16/04/2007	11A8	3.6	3	6.6	5.5	0.9	2.1	4.6	7.6	5.25	3.75	9							5	3	8	6	2.5	8.5	5.8	3.6	9.4	
517	000705	Nguyễn Lê Minh Hoàng	08/08/2007	11A9	4.6	3.25	7.85	6.3	1	2.85	6	9.85	6	3.25	9.25							5.6	4	9.6	6	3	9	6	3.8	9.8	
518	000706	Kiều Ngọc Diễm	02/03/2007	11A9	4	2.75	6.75	7.8	1	1.8	5	7.8	5.25	3	8.25							4.8	3	7.8	4.8	2.25	7.05	4.6	3	7.6	
519	000707	Trần Minh Tâm	05/07/2007	11A9	2.8	2.5	5.3	6	1	2.25	5.4	8.65	4.75	2.5	7.25							5.2	3	8.2	5.2	2.25	7.45	5.4	3.4	8.8	
520	000721	Trần Huỳnh Thành Quý	13/06/2007	11A9	2.4	0.75	3.15	4.3	0.6	1.8	4.4	6.8	4.5	0.5	5							5	2	7	4.8	1.75	6.55	3.8	2.2	6	
521	000722	Lương Trần Quỳnh Hoa	09/10/2007	11A9	2.4	1.75	4.15	7	1	2.4	5.2	8.6	5.25	1.25	6.5							4.4	3	7.4	5.6	2.25	7.85	5.6	3	8.6	
522	000723	Thân Tấn Nam	16/09/2007	11A9	3.2	2	5.2	5.5	1	2.25	4.8	8.05	5	2.25	7.25							5.2	3	8.2	5.8	2.25	8.05	4.2	2.4	6.6	
523	000724	Lê Thị Thanh Hương	30/08/2007	11A9	3.6	3.5	7.1	7.5	1	2.4	5.4	8.8	5.75	3.5	9.25							5	4	9	5.6	1.25	6.85	5.6	4	9.6	
524	000725	Trần Ngọc Thanh Trúc	07/09/2007	11A9	3.2	2.25	5.45	6	1	2.7	5.2	8.9	2.5	2.6	5.1							3.4	3	6.4	3.8	2.25	6.05	4	3	7	
525	000730	Lê Đăng Khôi	20/09/2007	11A9	2.8	2.25	5.05	7.8	1	2.1	4.8	7.9	5	2.5	7.5							4.8	3	7.8	6	2.5	8.5	4.4	3.2	7.6	

STT	SBD	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Toán			Văn	Anh				Lý			Hóa			Sinh			Sử			Địa			Kinh tế Pháp luật			Ghi chú
					TN	TL	Tổng		Nghe	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	TN	TL	Tổng	
526	000731	Phạm Quỳnh Ngọc Nhi	12/04/2007	11A9	2.2	1	3.2	4.8	1	1.8	1.8	4.6	4	1.75	5.75							4.2	1.5	5.7	3.4	1	4.4	3.6	2.4	6	
527	000732	Nguyễn Kiều Thiên Trinh	30/11/2007	11A9	3.2	2.5	5.7	6.5	1	1.65	3.6	6.25	4.75	3.25	8							4.6	3	7.6	5.2	2.5	7.7	5.6	2.8	8.4	
528	000733	Nguyễn Đặng Ngọc Sang	17/04/2007	11A9	3.6	2.75	6.35	7.3	1	1.8	5.6	8.4	5.5	3.75	9.25							5	3	8	5.4	2.25	7.65	5.2	2.2	7.4	
529	000747	Trương Nhật Long	08/11/2006	11A9	2.4	2.25	4.65	4.3	1	2.85	4.6	8.45	3.75	1.75	5.5							4.6	2	6.6	3.6	1.5	5.1	4.4	2	6.4	
530	000748	Trần Chi Mai	12/09/2007	11A9	2	3	5	6	1	3	5.4	9.4	5.25	1.5	6.75							3	2.25	5.25	3.8	2	5.8	4.6	2.6	7.2	
531	000749	Nguyễn Nghiêm Bảo Bình	19/01/2007	11A9	2.4	0.25	2.65	4.8	1	2.85	3.8	7.65	4.75	1.25	6							3.4	1.25	4.65	4.6	1.75	6.35	5	2	7	
532	000750	Nguyễn Phước Quý Nguyên	07/06/2007	11A9	2.6	2.75	5.35	5.8	1	2.7	4.2	7.9	5.75	3.75	9.5							4.8	2.5	7.3	5.6	2.25	7.85	4.6	3	7.6	
533	000756	Đông Thị Vàng Anh	17/04/2007	11A9	3.4	2.75	6.15	6.5	1	1.95	5	7.95	5.5	3.5	9							5	3	8	4.8	1.75	6.55	5.2	3.4	8.6	
534	000757	Nguyễn Hoàng Minh Thy	08/06/2007	11A9	3.6	3	6.6	7	1	2.1	4	7.1	5.75	4	9.75							4.8	3	7.8	5.4	1.25	6.65	4.8	3.6	8.4	
535	000758	Nguyễn Doãn Trung	08/10/2007	11A9	2	3	5	4	0.6	1.65	1.8	4.05	4.75	3.75	8.5							2.8	0.25	3.05	2.2	1.25	3.45	4.2	3.2	7.4	
536	000772	Võ Hữu Thọ	26/03/2007	11A9	3.4	2.5	5.9	3.3	1	1.65	4	6.65	4.75	2.75	7.5							4.8	0.75	5.55	4.2	1.5	5.7	4.6	1.8	6.4	
537	000773	Lê Hồng Xuyên	07/06/2007	11A9	2.8	3	5.8	5.8	1	1.95	6	8.95	5.25	3.5	8.75							5.2	3	8.2	5.4	1.75	7.15	4	3.2	7.2	
538	000774	Lê Minh Nhật	01/07/2007	11A9	3.6	2.5	6.1	6.3	1	2.4	5.8	9.2	4.5	2	6.5							4.8	2.5	7.3	5.4	2.25	7.65	3.4	2	5.4	
539	000775	Nguyễn Thị Hòa	07/05/2007	11A9	2.2	2.25	4.45	6.8	1	1.8	4.2	7	4.5	4	8.5							4.8	2	6.8	5	2.25	7.25	3.8	3.2	7	
540	000776	Hàm Tuấn Anh	15/03/2007	11A9	3.2	2.75	5.95	5.5	1	2.4	5.2	8.6	5.75	4	9.75							4	3	7	5.4	1.75	7.15	4.2	3.2	7.4	
541	000781	Nguyễn Thanh Nhật	16/03/2007	11A9	4	3	7	6.5	0.8	1.65	4.4	6.85	5.25	3.5	8.75							5	3.75	8.75	5.2	2.5	7.7	5.6	1.6	7.2	
542	000782	Phạm Đức Thiện	31/10/2007	11A9	2.8	1	3.8	5.5	1	1.8	2.8	5.6	2.25	1.25	3.5							3.6	2	5.6	3	2	5	4.2	2.8	7	
543	000783	Châu Thị Tuyết Nhi	11/10/2007	11A9	4.2	3.25	7.45	6.8	1	2.25	5.4	8.65	5	1	6							5	4	9	5.2	2.25	7.45	5.8	2.6	8.4	
544	000784	Phạm Quang Tiến	26/05/2007	11A9	2.6	2	4.6	5.5	0.7	1.65	3.8	6.15	4	2.5	6.5							3.6	2	5.6	5	1.75	6.75	5.2	2.2	7.4	
545	000798	Nguyễn Trường Gia Bảo	13/11/2007	11A9	4	3	7	5	1	1.95	4.6	7.55	5.75	2.25	8							5	4	9	5.4	2.5	7.9	5.2	1.4	6.6	
546	000799	Nguyễn Minh Phú	15/11/2007	11A9	3.6	3	6.6	7.5	1	1.95	4.8	7.75	5.5	3.25	8.75							5.2	4	9.2	5.4	2.75	8.15	5.8	2.2	8	
547	000800	Cao Văn Hoàng Phúc	16/08/2007	11A9	3.4	2.75	6.15	6	1	2.4	4.8	8.2	5.75	2.5	8.25							5	3.75	8.75	5.2	2	7.2	4.2	2.6	6.8	
548	000801	Phạm Lê Thảo My	28/04/2007	11A9	4	3.25	7.25	5.8	1	1.5	3.8	6.3	5.75	3	8.75							4.6	4	8.6	5.4	3	8.4	5.6	1.8	7.4	
549	000802	Nguyễn Đăng Khoa	02/02/2007	11A9	3.8	2.25	6.05	4.5	1	1.5	3	5.5	5.25	3	8.25							4.6	1	5.6	5	1.25	6.25	4	2.4	6.4	
550	000807	Nguyễn Chi Kiên	07/02/2007	11A9	3.4	2.75	6.15	5	1	2.25	4.6	7.85	5.5	2.75	8.25							3.6	1.75	5.35	4.6	1.75	6.35	3.4	3.4	6.8	
551	000808	Nguyễn Thị Hải Yến	03/03/2007	11A9	4	3.5	7.5	6.3	1	2.55	5.4	8.95	5.5	4	9.5							4.2	3	7.2	5.4	2.75	8.15	4.8	3	7.8	
552	000809	Bùi Nguyễn Thái Hoàng Anh	19/10/2007	11A9	3.2	2	5.2	7	1	1.65	4.4	7.05	5.25	3.25	8.5							4.2	1.25	5.45	3.4	1	4.4	4.6	3	7.6	
553	000810	Nguyễn Hữu Phát	01/02/2007	11A9	2.4	2	4.4	4.5	1	2.25	2.6	5.85	3.5	2.25	5.75							4.2	1.25	5.45	5	1.5	6.5	4.2	3	7.2	
554	000823	Bùi Thị Phương Uyên	18/08/2007	11A9	3.6	2.75	6.35	7.8	1	1.8	5.6	8.4	5.25	3.75	9							5.2	4	9.2	5.6	2.75	8.35	5.4	3.8	9.2	
555	000824	Từ Anh Thư	26/06/2007	11A9	2.4	0.5	2.9	5.3	1	1.8	3.8	6.6	4	2	6							3.6	1.25	4.85	3.4	1	4.4	3.6	3	6.6	
556	000825	Phí Phương Anh	03/06/2007	11A9	2.4	2.25	4.65	6.5	1	1.8	5	7.8	5.5	1.75	7.25							4.4	2.75	7.15	5.8	2.25	8.05	4.8	2.8	7.6	
557	000826	Nguyễn Phụng Tiên	22/12/2007	11A9	2.6	1.75	4.35	7.5	1	2.25	4.6	7.85	5.25	3.25	8.5							4	3	7	5.6	1.5	7.1	5	3	8	
558	000827	Nguyễn Ngọc Vân Phi	16/11/2007	11A9	4.4	3.5	7.9	7.8	1	2.7	5.4	9.1	5.75	3.25	9							5.4	3	8.4	5.6	2.25	7.85	6	3.4	9.4	